


**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84) 3 830 0707 Fax: (84) 3 830 0702

Website: [sachhocktro.com.vn](http://sachhocktro.com.vn)

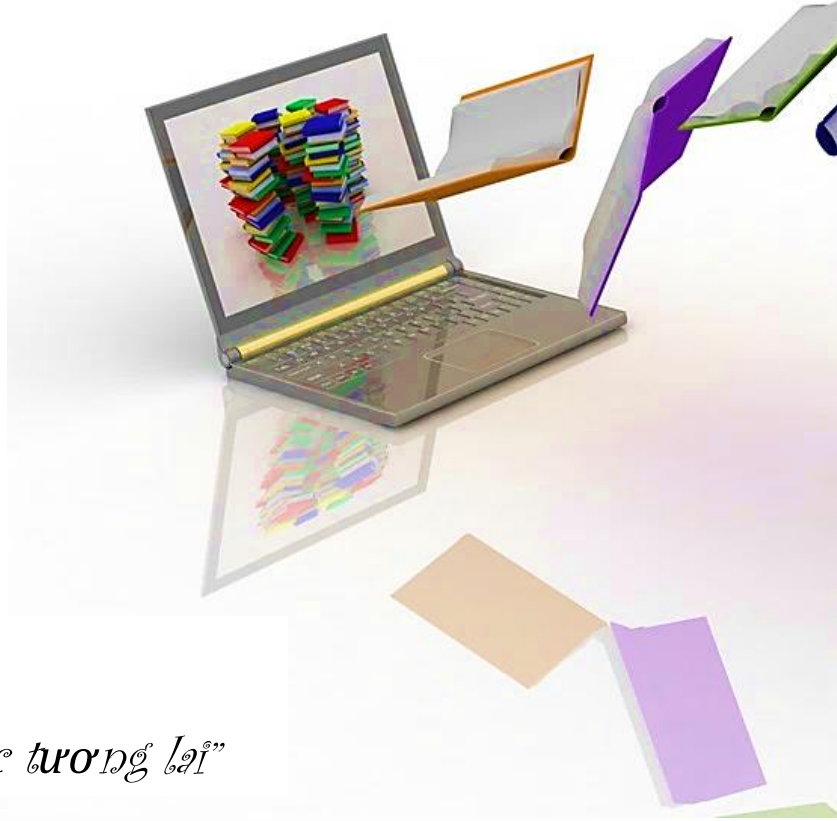


NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC  
CTCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM



BÁO CÁO **2015**  
THƯỜNG NIÊN





*“Ươm mầm tri thức*

*Nâng bước tương lai”*



# Mục Lục



<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>3</b>
Thông tin khái quát .....	4
Quá trình hình thành và phát triển.....	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	7
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	8
Định hướng phát triển .....	9
Các rủi ro .....	11
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>16</b>
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	17
Tổ chức và nhân sự .....	20
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
Tình hình tài chính.....	22
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
Báo cáo về môi trường và xã hội của công ty.....	26
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>32</b>
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	33
Tình hình tài chính.....	36
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	39
Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	40
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	42
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>44</b>
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	45
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	47
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	47
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>48</b>
Hội đồng quản trị .....	49
Ban Kiểm soát .....	51
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	52
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>54</b>
Ý kiến kiểm toán .....	55
Báo cáo tài chính kiểm toán .....	57







## **I. THÔNG TIN CHUNG**

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304952106 ngày 23/11/2015

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: (84) 38305002

Số fax: (84) 38350983

Website: [www.sachhocktro.com.vn](http://www.sachhocktro.com.vn)

Mã cổ phiếu: **SED**

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**Ngày thành lập: 23/03/2007**

Theo quyết định số 309/NXB-QĐ của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam;

Là đơn vị hạch toán độc lập với Nhà xuất bản



**Thời điểm niêm yết: 19/08/2009**

Theo quyết định số 458/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: **SED**





**Thời điểm tăng vốn: 15/05/2015**

UBCKNN nhận đủ hồ sơ ngày 21/04/2015

Báo cáo kết quả phát hành ngày 15/05/2015

**Các sự kiện khác**

**2013:** Ký biên bản ghi nhớ với Sở Giáo dục TP. Hồ Chí Minh phối hợp biên soạn phục vụ ngành giáo dục

**2014:** được vinh danh top 100 doanh nghiệp có BCTC minh bạch và phát triển bền vững

**2015:** nhận cúp đơn vị đặc biệt xuất sắc của Nhà Xuất bản giáo dục





**NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:**

**Ngành nghề kinh doanh:** công ty hoạt động kinh doanh các sản phẩm có liên quan đến giáo dục được đăng ký chi tiết với Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, lĩnh vực kinh doanh chính của công ty có thể kể đến như sau:

Kinh doanh sách giáo khoa

Kinh doanh sách tham khảo

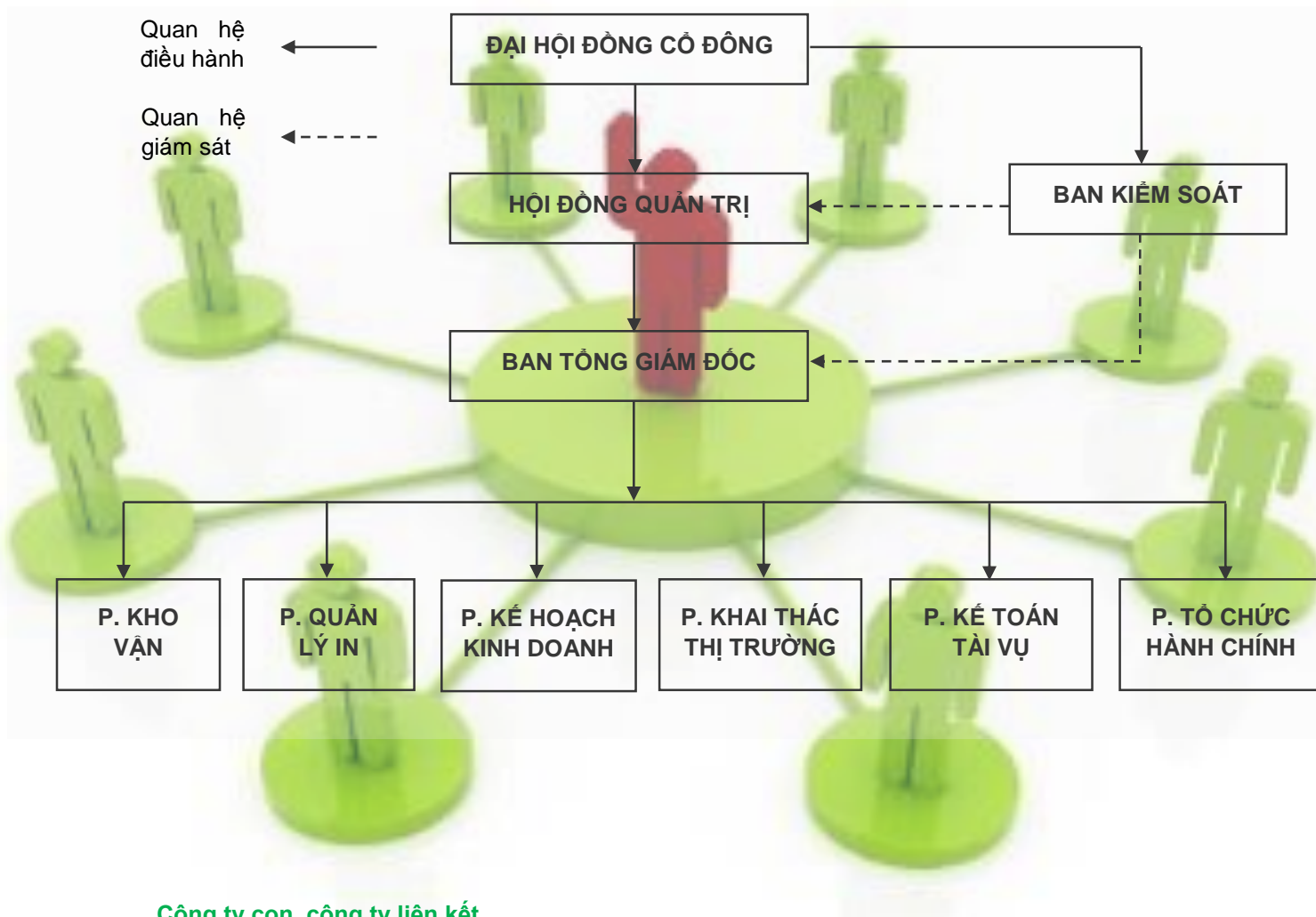
Một số mặt hàng khác

**Địa bàn kinh doanh:** Khu vực phía Nam





**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**



**Công ty con, công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2

**Địa chỉ:** 116 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

**Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:**

- Kinh doanh sách tham khảo, sách giáo khoa, sách bổ trợ.
- Kinh doanh thiết bị nghe nhìn, phim băng, giáo khoa tham khảo, giải trí.
- Kinh doanh và sản xuất thiết bị giáo dục phổ thông, thiết bị dạy nghề, thiết bị mầm non, đồ chơi.

**Tỷ lệ nắm giữ của SED:** 44,2% (tương đương hơn 38 tỷ đồng)



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

#### Các mục tiêu chung

Doanh thu và lợi nhuận của công ty luôn là mục tiêu được đặt lên hàng đầu. Kết quả kinh doanh không chỉ thể hiện được hiệu quả hoạt động của công ty mà còn là vấn đề quyết định việc gắn bó lâu dài của cổ đông với SED.

Để đạt được mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Công ty cần đạt các mục tiêu song song về mặt sản xuất kinh doanh khác. Cụ thể như sau:

- Về Sản phẩm: đảm bảo đầy đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về chất lượng.
- Công tác thị trường: giữ vững thị phần hiện tại, nghiên cứu thị trường khác trong nước, ngoài nước.

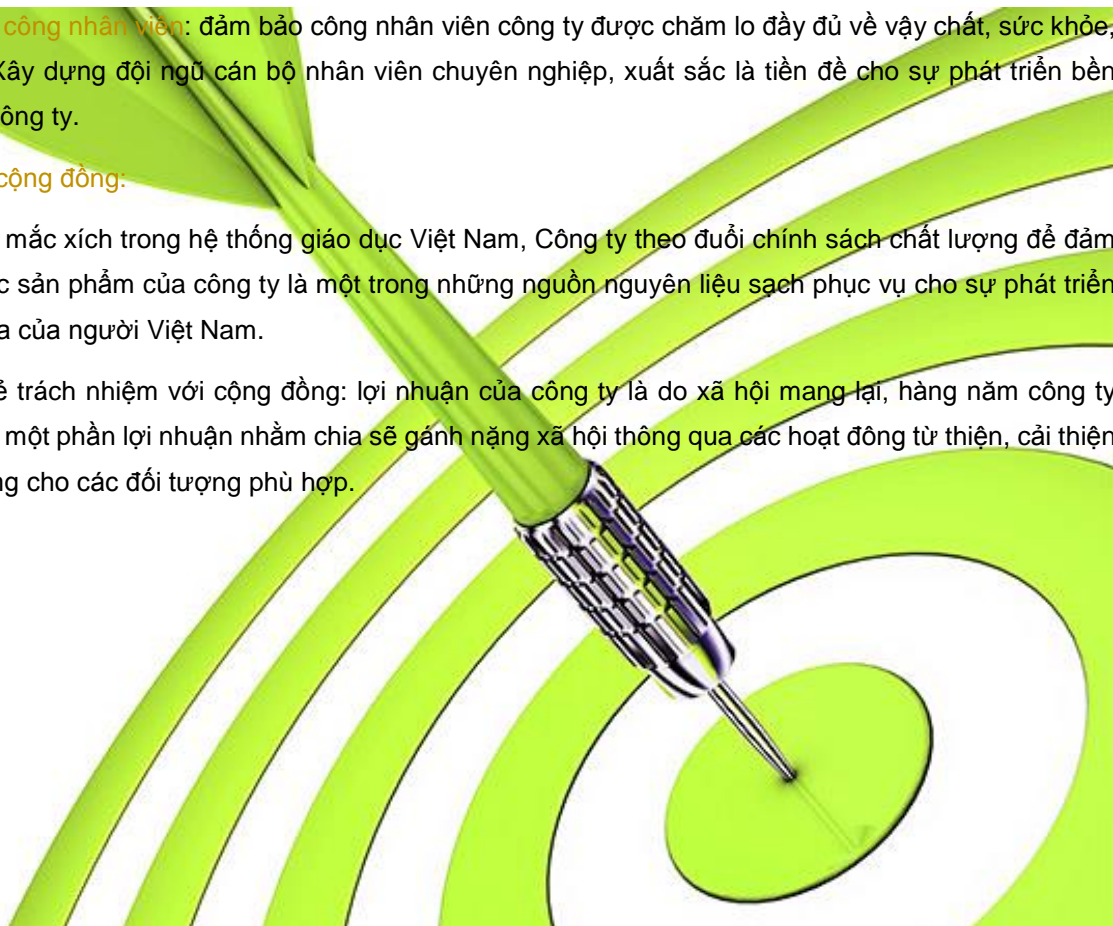
#### Các mục tiêu phát triển bền vững.

**Về môi trường:** thực hiện đầy đủ các cam kết về môi trường, hạn chế sử dụng các sản phẩm, nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại. Tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm tái chế nhằm giảm bớt chất thải gây hại cho môi trường.

**Với cán bộ công nhân viên:** đảm bảo công nhân viên công ty được chăm lo đầy đủ về vật chất, sức khỏe, tinh thần. Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, xuất sắc là tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty.

#### Với xã hội cộng đồng:

- Là một mắt xích trong hệ thống giáo dục Việt Nam, Công ty theo đuổi chính sách chất lượng để đảm bảo các sản phẩm của công ty là một trong những nguồn nguyên liệu sạch phục vụ cho sự phát triển văn hóa của người Việt Nam.
- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng: lợi nhuận của công ty là do xã hội mang lại, hàng năm công ty trích ra một phần lợi nhuận nhằm chia sẻ gánh nặng xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cải thiện đời sống cho các đối tượng phù hợp.





### Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

#### Trong tương lai gần

Hoạt động kinh doanh của SED gắn kết chặt chẽ với nền giáo dục Việt Nam; vì vậy, chính sách về phát triển giáo dục của Nhà nước là vấn đề cần được công ty đặt lên hàng đầu. Theo đuổi, cập nhật kịp thời chính sách phát triển và đổi mới giáo dục của Nhà nước, công ty mới có thể xây dựng được nội dung sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển chung.

Cập nhật văn hóa thế giới đồng thời là công việc công ty cần theo sát; không để sản phẩm của SED trở nên lạc hậu, không còn phù hợp với trình độ văn hóa ngày càng phát triển cao của cộng đồng.

#### Trong dài hạn

Xác định con người phải là động lực phát triển duy nhất của công ty; vì vậy về lâu dài chiến lược phát triển về nhân sự là chiến lược chủ đạo của SED.

Ngoài ra, sản phẩm của công ty là những sản phẩm văn hóa, phục vụ cho việc phát triển con người. Vì vậy; có thể kết luận sự phát triển của SED và sự phát triển của xã hội là 02 yếu tố không thể tách rời. Xã hội phát triển cung cấp cho SED nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực, tạo ra những sản phẩm “CHẤT LƯỢNG” phục vụ cho mục tiêu đào tạo, phát triển con người Việt Nam.



## CÁC RỦI RO:

### Rủ ro về kinh tế:

Theo số liệu báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014; cao hơn mục tiêu được đề ra là 6,2% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét của nền kinh tế. Các chỉ tiêu cơ bản khác cũng thể hiện cùng xu hướng phục hồi này, chỉ số CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014 là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây; lạm phát cơ bản bình quân năm 2015 được kiểm soát ổn định, chỉ tăng 2,05% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình kinh tế khả quan giúp cải thiện thu nhập kích thích tiêu dùng của người dân, là một trong các yếu tố tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của SED. Tuy nhiên, do đặc thù doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm phục vụ ngành giáo dục; với nhu cầu sử dụng tương đối ổn định. Đồng thời, ngành này còn chịu sự chi phối bởi các chính sách đặc thù riêng của Nhà nước nhằm đảm bảo an sinh xã hội; vì vậy, rủi ro phát sinh từ biến động của nền kinh tế là tương đối ít có tác động đến kết quả kinh doanh của công ty.



### Rủi ro về luật pháp:

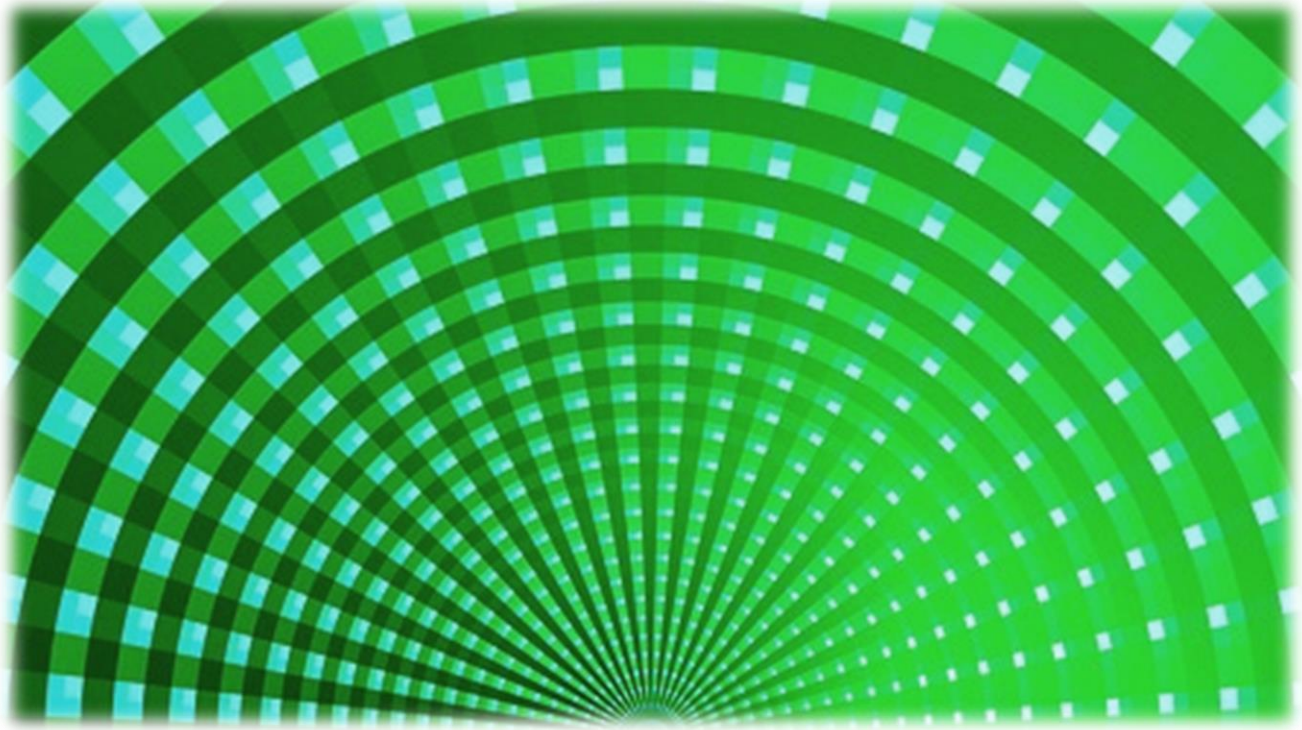
Năm 2015 đánh dấu sự thay đổi lớn trong hệ thống pháp luật Việt Nam; hàng loạt các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn được thay đổi nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế trong nước cũng như đáp ứng nhu cầu hội nhập với thế giới. Trong năm qua, các thay đổi về luật pháp có tác động trực tiếp đến hoạt động của công ty có thể kể đến như sau: Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thay thế Luật doanh nghiệp 2005; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 155/2015/TT-BTC thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;.... Theo đó, công ty cần cập nhật đầy đủ những thay đổi nêu trên nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được vận hành đúng quy định.

Ngoài ra, lĩnh vực mà công ty hoạt động gắn liền với ngành giáo dục nên mọi thay đổi trong chính sách giáo dục đều có tác động trực tiếp đến kế hoạch, định hướng phát triển kinh doanh của công ty. Đơn cử như chính sách đổi mới giáo dục, thay sách giao khoa hay các Quy định về phát triển giáo dục của Nhà nước khi có thay đổi sẽ gây tác động trực tiếp đến công ty.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới, thời gian tới, Hệ thống luật pháp Việt Nam sẽ còn nhiều thay đổi đòi hỏi công ty luôn cần có sự chủ động trong nghiên cứu quy định và áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động công ty.







### Rủi ro đặc thù ngành:

#### Rủi ro về bản quyền sản phẩm

Sản phẩm kinh doanh chính của công ty là các loại sách trong đó có sách giáo khoa và các loại sách tham khảo. Tuy nhiên, mặt hàng này của công ty vẫn đang phải đối mặt với vấn nạn in lậu, gây ra những thiệt hại không nhỏ không chỉ cho SED và cả những doanh nghiệp cùng ngành. Nhưng quan trọng hơn, vấn nạn trên gây mất lòng tin của độc giả đối với chất lượng, nội dung các sản phẩm của công ty. Theo thống kê trong năm 2015 có đến 95 đầu sách bị in lậu, đây là con số đáng báo động đòi hỏi không chỉ các doanh nghiệp trong ngành mà các cơ quan ban ngành có trách nhiệm quản lý cần có biện pháp xử lý triệt để.

#### Rủi ro cạnh tranh

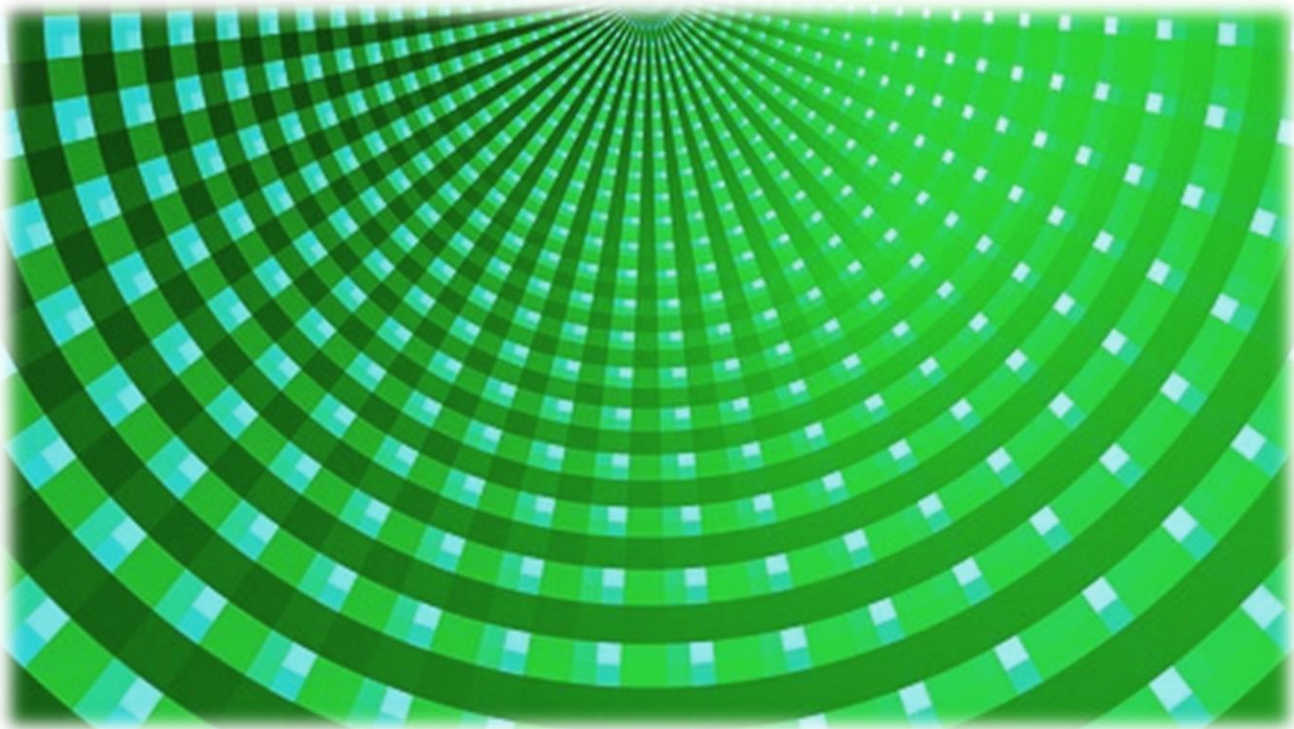
Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu sử dụng văn hóa phẩm của người dân ngày càng đa dạng dẫn đến sự gia nhập ngành của nhiều đơn vị trong và ngoài nước. Với tiềm năng về tài chính cũng như công nghệ kỹ thuật cao, các doanh nghiệp mới trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp của công ty về cả giá thành cũng như chất lượng hay sự đa dạng của sản phẩm. Nhận thức được vấn đề trên, bản thân SED không ngừng củng cố, tận dụng thế mạnh hiện có của mình để đảm bảo được thị phần; song song đó, công ty cũng không ngừng nghiên cứu, phát triển đa dạng về số lượng lẫn chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng phong phú của thị trường.



**Rủi ro về môi trường:**

Quá trình sản xuất của SED theo đánh giá không gây nhiều tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm của công ty chủ yếu là giấy và mực in; đây là 02 loại sản phẩm cần sử dụng nhiều hóa chất độc hại để sản xuất. Vì vậy, trong trường hợp nhu cầu sản xuất của công ty tăng cao sẽ dẫn đến việc cần sử dụng một lượng lớn các nguyên liệu này, qua đó gián tiếp gây ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất, công ty cũng cần sử dụng các yếu tố đầu vào khác như điện, nước, xăng, dầu,... với nhu cầu sản xuất càng cao thì nhu cầu sử dụng các nguồn năng lượng trên càng lớn.

Nhìn chung, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong xã hội đều ít nhiều có tác động đến môi trường theo phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Ý thức được vấn đề trên, đồng thời hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, trong tương lai, SED sẽ ưu tiên sử dụng các nguyên liệu từ sản phẩm tái chế, nghiên cứu các biện pháp tiết kiệm năng lượng, nhưng vẫn đảm bảo được quá trình sản xuất của công ty.









## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình Hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình Nhân sự ban điều hành

Tình hình Đầu tư thực hiện dự án

Tình hình Tài chính

Tình hình cổ đông

Tình hình Hoạt động về môi trường, xã hội



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tình hình tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ 2011 - 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Doanh thu thuần</b>	Triệu đồng	267.300	285.616	340.092	364.197	476.075
<b>Tốc độ tăng trưởng</b>	%	29,82%	6,85%	19,07%	7,09%	30,72%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	Triệu đồng	64.894	66.213	75.999	81.686	103.380
<b>Tốc độ tăng trưởng</b>	%	40,25%	2,03%	14,78%	7,48%	26,56%

### Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Tỷ trọng	Năm 2015	Tỷ trọng	%tăng giảm
Sách giáo khoa, bổ trợ, tự chọn	Triệu đồng	235.604	65%	242.007	51%	3%
Sách tham khảo	Triệu đồng	66.517	18%	146.468	31%	120%
Lịch Bloc	Triệu đồng	4.612	1%	4.248	1%	-8%
Khác	Triệu đồng	57.169	16%	83.352	18%	46%
<b>Cộng</b>	Triệu đồng	<b>363.902</b>	<b>100%</b>	<b>476.075</b>	<b>100%</b>	<b>31%</b>

### Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Tỷ trọng	Năm 2015	Tỷ trọng	%tăng giảm
Sách giáo khoa, bổ trợ, tự chọn	Triệu đồng	60.084	74%	62.873	61%	5%
Sách tham khảo	Triệu đồng	20.214	25%	38.247	37%	89%
Lịch Bloc	Triệu đồng	841	1%	808	1%	-4%
Khác	Triệu đồng	337	0%	1.451	1%	331%
<b>Cộng</b>	Triệu đồng	<b>81.476</b>	<b>100%</b>	<b>103.379</b>	<b>100%</b>	<b>27%</b>

### Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng trưởng	Kế hoạch 2015	% TH so với KH
<b>Doanh thu thuần</b>	Triệu đồng	364.197	476.075	31%	367.000	130%
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	Triệu đồng	31.856	38.652	21%	-	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	Triệu đồng	308	33	-89%	-	-
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu đồng	32.164	38.685	20%	33.000	117%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	24.299	29.783	23%	-	-
<b>EPS</b>	Triệu đồng	3.037	2.755	-9%	-	-

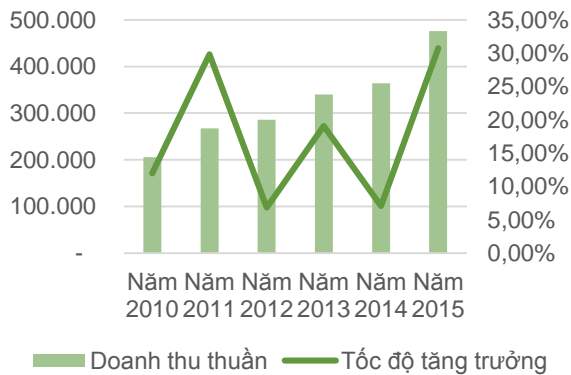




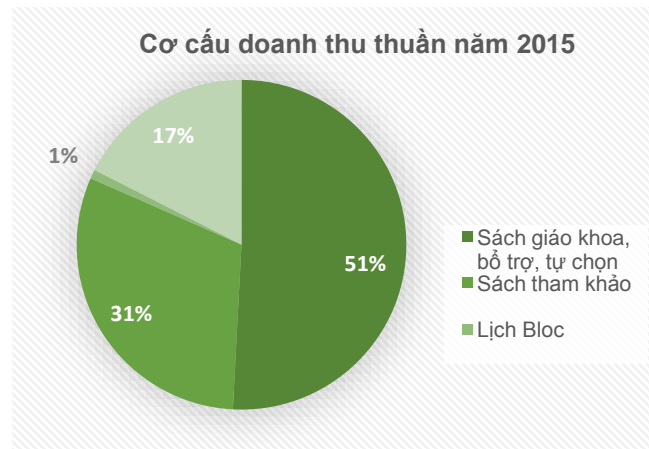
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 đạt hơn 476 tỷ đồng, đây là mức doanh thu cao nhất trong năm năm trở lại đây; tăng tương đương 30,72% so với cùng kỳ. Đồng thời, kết quả doanh thu năm 2015 cũng vượt tương đương 30% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong 476 tỷ doanh thu năm 2015 của SED có 51% là doanh thu từ mảng kinh doanh sách giáo khoa, sách bổ trợ và sách tự chọn, cho thấy đây vẫn là mặt hàng trọng yếu của công ty. Tuy nhiên, so với năm 2014 tỷ trọng đóng góp vào doanh thu của mặt hàng này đã giảm, thay vào đó là đóng góp của mặt hàng sách tham khảo. Doanh thu từ sách tham khảo đã tăng từ 66,5 tỷ trong năm 2014 lên 146,5 tỷ trong năm 2015, tương đương tốc độ tăng trưởng là 120%, tỷ trọng đóng góp tăng từ 18% lên 31%. Phần còn lại trong cơ cấu doanh thu của công ty là các sản phẩm truyền thống khác như lịch bloc, thiết bị giáo dục,... chiếm tỷ trọng không đáng kể.

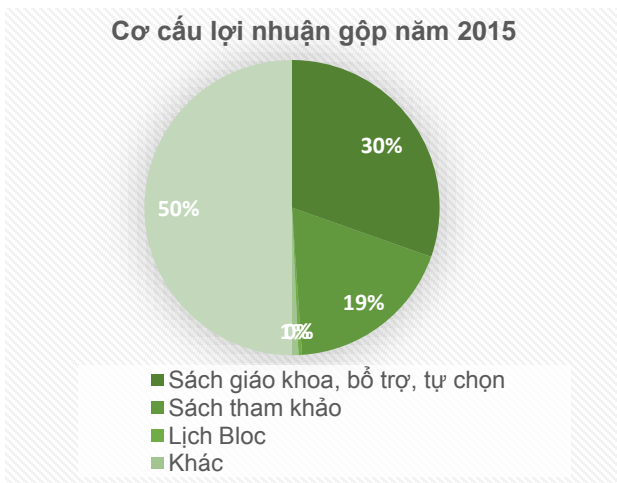
Tốc độ tăng trưởng Doanh thu



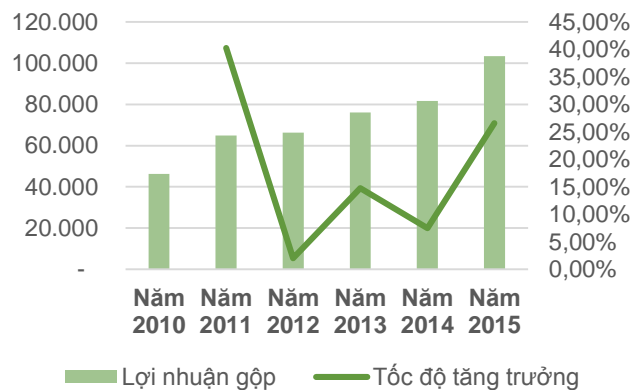
Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015



Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015



Tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận gộp



Lợi nhuận gộp của công ty cũng biến động cùng xu hướng tăng và cũng là mức lợi nhuận cao nhất từ năm 2011 đến nay, đạt trên 103 tỷ, tăng tương đương 26,56% so với năm 2014. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015 lần lượt như sau: sách giáo khoa, sách bổ trợ đạt gần 63 tỷ đồng chiếm 61% giá trị lợi nhuận gộp cả năm, lợi nhuận từ sách tham khảo đạt giá trị 38,2 tỷ chiếm 37% tổng giá trị lợi nhuận gộp. Phần còn lại là các sản phẩm khác.



Tổng kết năm 2015, SED cho thấy kết quả kinh doanh ấn tượng. Để đạt được thành tích nêu trên, phải kể đến các yếu tố sau:

### Yếu tố khách quan

- Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, kích thích gia tăng tiêu dùng trong dân cư.
- Nhu cầu sử dụng các sản phẩm văn hóa gia tăng, số lượng trẻ em đến tuổi đi học tăng tương đối ổn định theo thời gian do tình hình gia tăng dân số nước ta.
- Chính sách giáo dục Việt nam trong năm qua có nhiều cải cách tiến bộ; tiêu biểu như Dự án GPE-VNEN, Global Partnership for Education – Viet Nam Escuela Nueva đổi mới mô hình dạy và học, đòi hỏi Việt Nam phát triển dòng sách giáo khoa mới phục vụ nhu cầu này.

### Yếu tố chủ quan

- Sau 09 năm thành lập và hoạt động, SED đã khẳng định được uy tín, chất lượng, tạo lòng tin với khách hàng cũng như các đơn vị có quan hệ hợp tác với SED
- SED phát triển được thế mạnh dòng sách tiếng Anh tham khảo, thuyết phục các đơn vị dạy và học sử dụng sách Tiếng Anh theo đề án 2020 và bộ tiếng Anh hợp tác với NXBGD Oxford.
- Công tác tài chính được quản lý minh bạch, chi phí nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý khác được kiểm soát chặt chẽ tránh lãng phí, thất thoát.
- Tình hình nhân sự ổn định, cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, tập trung phát triển nhất quán theo chính sách lãnh đạo của ban điều hành, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của SED.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### **Ông Xà Thiệu Hoàng** **Tổng Giám đốc** **Bổ nhiệm ngày 15/12/2014**

Ngày tháng năm sinh : 16/12/1954  
 Nơi sinh : Bình Định  
 Địa chỉ thường trú : C2/6 Chung Cư 189 Cống Quỳnh, Q.1, TP.HCM  
 Trình độ chuyên môn : Đại học  
 Số cổ phiếu nắm giữ : 30.000 cổ phiếu  
 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,30%

### **Bà Mai Ngọc Liên** **Phó tổng giám đốc** **Bổ nhiệm ngày 01/01/2012**

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1958  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 Địa chỉ thường trú : 22/16 Lữ Gia, Q.11, TP. HCM  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ  
 Số cổ phiếu nắm giữ : 10.500 cổ phiếu  
 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,10%

### **Bà Ngô Trần Nha Thi** **Phó tổng giám đốc** **Bổ nhiệm ngày 01/01/2012**

Ngày tháng năm sinh : 18/02/1977  
 Nơi sinh : Đà Nẵng  
 Địa chỉ thường trú : 8/6 đường 328 Cao Lỗ, Q.8, TP. HCM  
 Trình độ chuyên môn : Đại học  
 Số cổ phiếu nắm giữ : 7.200 cổ phiếu  
 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,07%

### **Bà Lê Phương Mai** **Kế toán trưởng** **Bổ nhiệm ngày 17/05/2007**

Ngày tháng năm sinh : 04/06/1975  
 Nơi sinh : Hà Bắc  
 Địa chỉ thường trú : 232/1 Cộng Hòa, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM  
 Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán  
 Số cổ phiếu nắm giữ : 25.000 cổ phiếu  
 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,25%



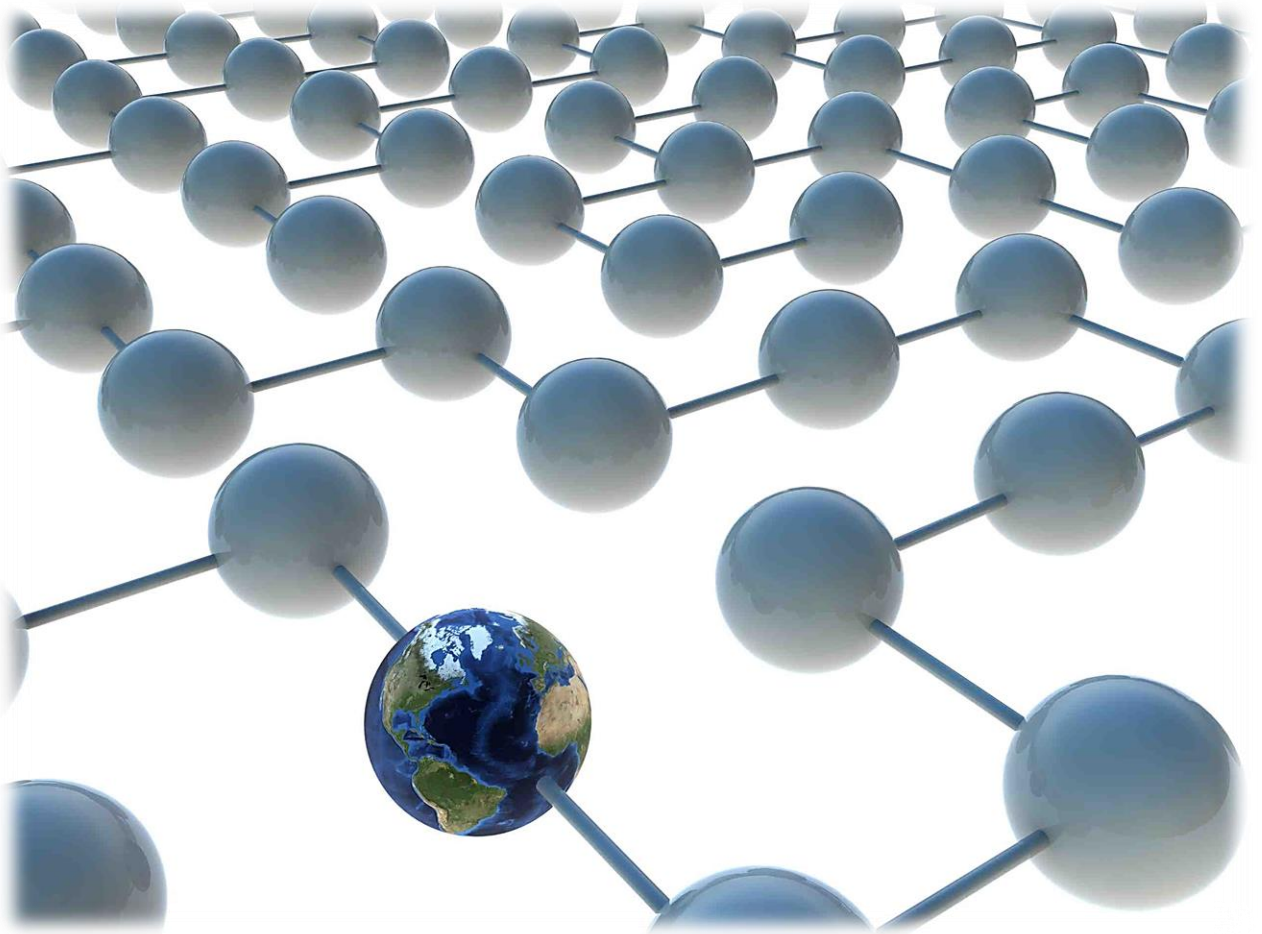
## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2014		31/12/2015	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)
CTCP thiết bị giáo dục 2	1.512.508	38.108.680	1.512.508	38.108.680
CTCP dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định	770.000	770.000	770.000	770.000

### Công ty con, Công ty liên kết

<b>Công ty liên kết</b>	Công ty cổ phần Thiết bị Giáo dục 2
<b>Địa chỉ</b>	116 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
<b>Lĩnh vực SXKD</b>	Kinh doanh sách giáo khoa, sách tham khảo, sách bổ trợ, thiết bị nghe nhìn, phim băng, giáo khoa tham khảo, giải trí...
<b>Tỷ lệ nắm giữ:</b>	44,2%



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

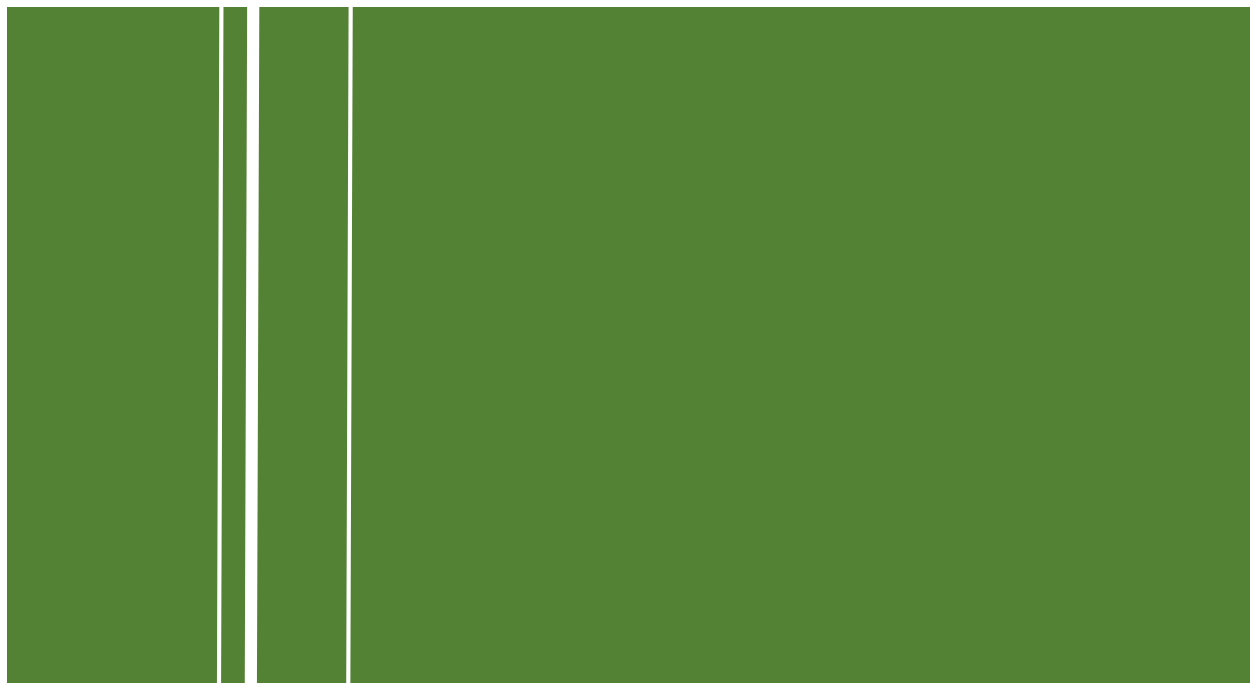
### Tình hình tài chính

Tình hình tài chính năm 2015 cho thấy bức tranh sáng trong kết quả hoạt động của công ty khi gần như tất cả các chỉ tiêu trọng yếu đều thể hiện xu hướng tăng. Cụ thể là doanh thu thuần năm 2015 đã vượt mức 476 tỷ tăng 31% so với cùng kỳ, các chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2015 cũng tăng bình quân từ 20% trở lên so với các chỉ tiêu tương ứng của năm 2014. Tình hình tài sản của công ty cũng đã có sự chuyển biến tích cực từ 207 tỷ trong năm 2014

lên trên 240 trong năm nay, tương đương tỷ lệ gia tăng là 16%.

Từ kết quả trên, SED thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2015 là 16% so với mức 15% của năm 2014. Tuy nhiên, tình hình gia tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty đã pha loãng chỉ số EPS của SED từ hơn 03 nghìn đồng trong năm 2014 xuống còn 2,7 nghìn đồng trong năm 2015.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	207.076	240.940	16%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	364.197	476.075	31%
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	Triệu đồng	31.856	38.652	21%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	308	33	-89%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	32.165	38.685	20%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.299	29.783	23%
Tỷ lệ cổ tức	%	15	16	7%
EPS	Đồng	3.037	2.755	-9%



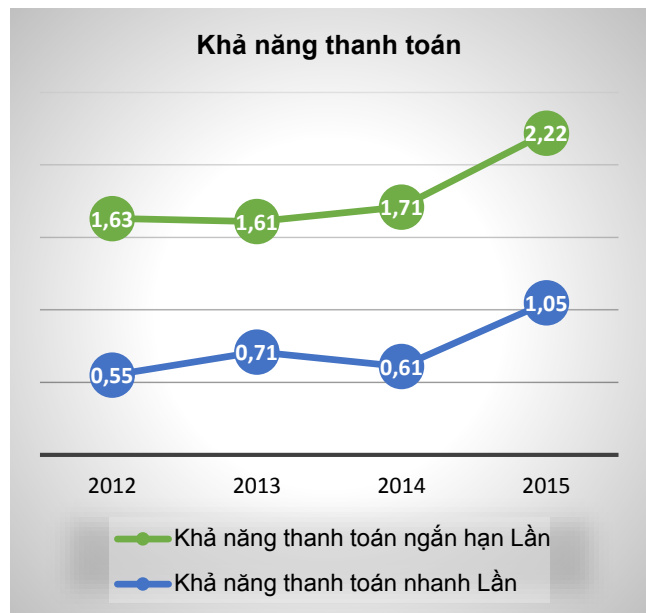


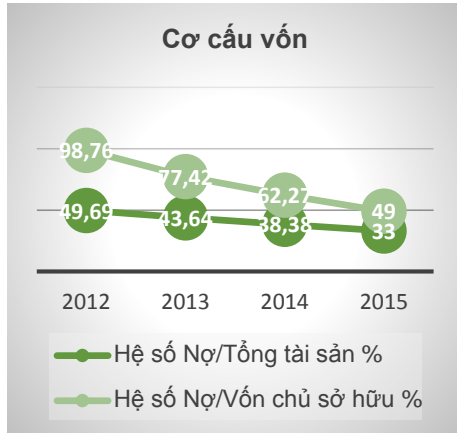
**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,63	1,61	1,71	2,22
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,71	0,61	1,05
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,69	43,64	38,38	33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	98,76	77,42	62,27	49
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	8,88	9,71	14,52	11,71
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,85	2,67	3,32	4,11
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,33	1,61	1,74	2,13
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,12	8,71	6,67	6,26
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	28,05	26,09	19,71	20,64
nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,49	13,91	11,62	13,3
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,73	9,79	8,75	8,12

**Khả năng thanh toán**

Có thể thấy các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty tăng dần qua các năm. Đến năm 2015, khả năng thanh toán ngắn hạn của SED lớn hơn 2, khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 1 cho thấy khả năng đáp ứng các khoản nợ vay của công ty ngày càng được cải thiện, rủi ro mất khả năng thanh khoản của công ty là tương đối thấp.



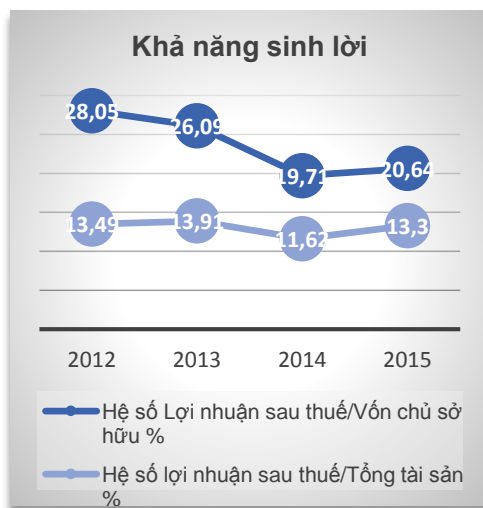
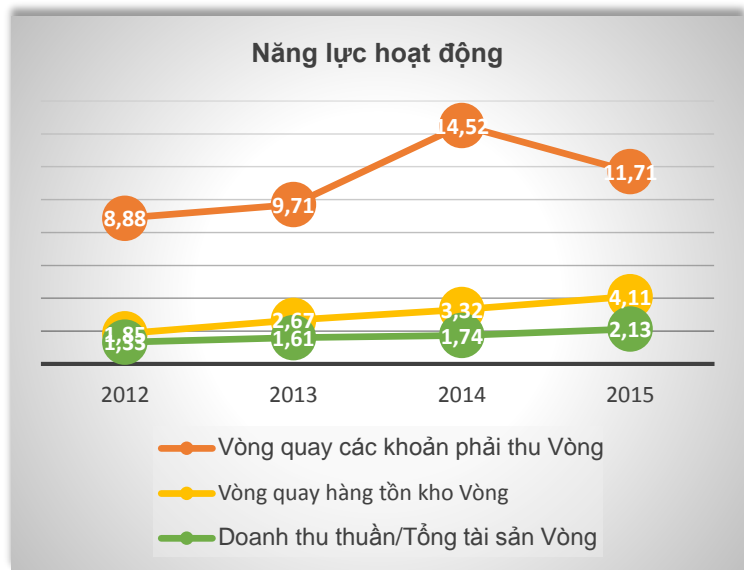


### Cơ cấu vốn

Các hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của SED giảm dần từ năm 2012 đến nay cho thấy có sự thay đổi trong cơ cấu vốn của công ty. Tổng giá trị các khoản nợ được công ty kiểm soát ở mức độ ổn định, trong khi giá trị tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng dần phản ánh hiệu quả hoạt động của công ty. Riêng năm 2015, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn làm giảm mạnh hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu xuống còn 49% so với tỷ lệ 62% của năm 2014.

### Năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động từ năm 2012 đến nay cũng dần được cải thiện. Vòng quay hàng tồn kho năm 2015 đã tăng lên 4,11 vòng so với mức 3,32 vòng của năm 2014 cho thấy khả năng quản lý hàng tồn kho của công ty ngày càng hiệu quả. Đối với các mặt hàng mà công ty sản xuất như sách giáo khoa mang tính thời vụ cao, việc quản lý hàng kho hiệu quả là một trong các yếu tố quyết định tính thành công trong công tác tổ chức kinh doanh của công ty.



### Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của công ty thể hiện sự ổn định nhưng theo hướng tăng trưởng. Cụ thể ROE tăng từ 19,71% năm 2014 lên 20,64% trong năm 2015. Mặc dù trong năm công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu nhưng ROE vẫn gia tăng cho thấy tốc độ tăng trưởng về lợi nhuận của công ty vẫn cao hơn tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu. Tương tự, ROA của công ty cũng tăng nhẹ 11,62% trong năm 2014 lên 13,3% trong năm 2015.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ phiếu thường: 10.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược với thông tin cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.000.000 cổ phiếu

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tổng giá trị đợt phát hành: 20.000.000.000 đồng

- Đối tác chiến lược: Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Phương án sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**Các chứng khoán khác:** không có

### Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>477</b>	<b>7.874.190</b>	<b>78.742</b>	<b>78,74%</b>
	Cổ đông nhà nước	1	4.339.000	43.390	43,39%
	Cổ đông tổ chức	5	465.900	4.659	4,66%
	Cổ đông cá nhân	471	3.069.290	30.693	30,69%
II	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>27</b>	<b>2125810</b>	<b>21258,1</b>	<b>21,26%</b>
	Cổ đông tổ chức	7	1.421.200	14.212	14,21%
	Cổ đông cá nhân	20	704.610	7.046,1	7,05%
III	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>504</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000</b>	<b>100%</b>

### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.339.000	43,39
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	790.000	7,90%



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong bối cảnh cả thế giới chung tay góp phần kiểm soát tình hình nóng lên toàn cầu có nguyên nhân chủ yếu đến từ các chất thải độc hại do quá trình sản xuất của con người gây ra, Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam trong tương lai cần có những đổi mới trong phương thức sản xuất nhằm góp phần vào công cuộc phát triển bền vững không những nền kinh tế mà cả sự phát triển bền vững của con người Việt Nam.

Hiện tại, quá trình sản xuất, phát hành sách của SED sử dụng nguồn nguyên liệu chủ yếu là giấy và mực in. Hiện tại, chi phí mà công ty chi tiêu cho các nguyên liệu trên chiếm đến 60% giá thành sản phẩm. Để sản xuất các nguyên liệu này, đơn vị sản xuất cần sử dụng đến nhiều hóa chất theo đánh giá là dễ gây tác động đến môi trường xung quanh. Vì vậy, SED tìm đến các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường nhằm đáp ứng được cả 02 mục tiêu là vừa đảm bảo sản lượng sản xuất của công ty vừa góp phần hạn chế sử dụng các nguyên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường.

Cụ thể, một số đơn vị cung cấp nguyên liệu cho SED hiện nay như Công ty Cổ phần Giấy Phùng Vĩnh Hưng là một trong những đơn vị tiên phong trong ngành giấy Việt Nam, và cũng là công ty giấy đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng chỉ FSC-CoC (Forest Stewardship Council-Chain of Costudy), đây là chứng chỉ toàn cầu uy tín nhất trong lĩnh vực Giấy và Gỗ đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ rừng trên toàn thế giới.

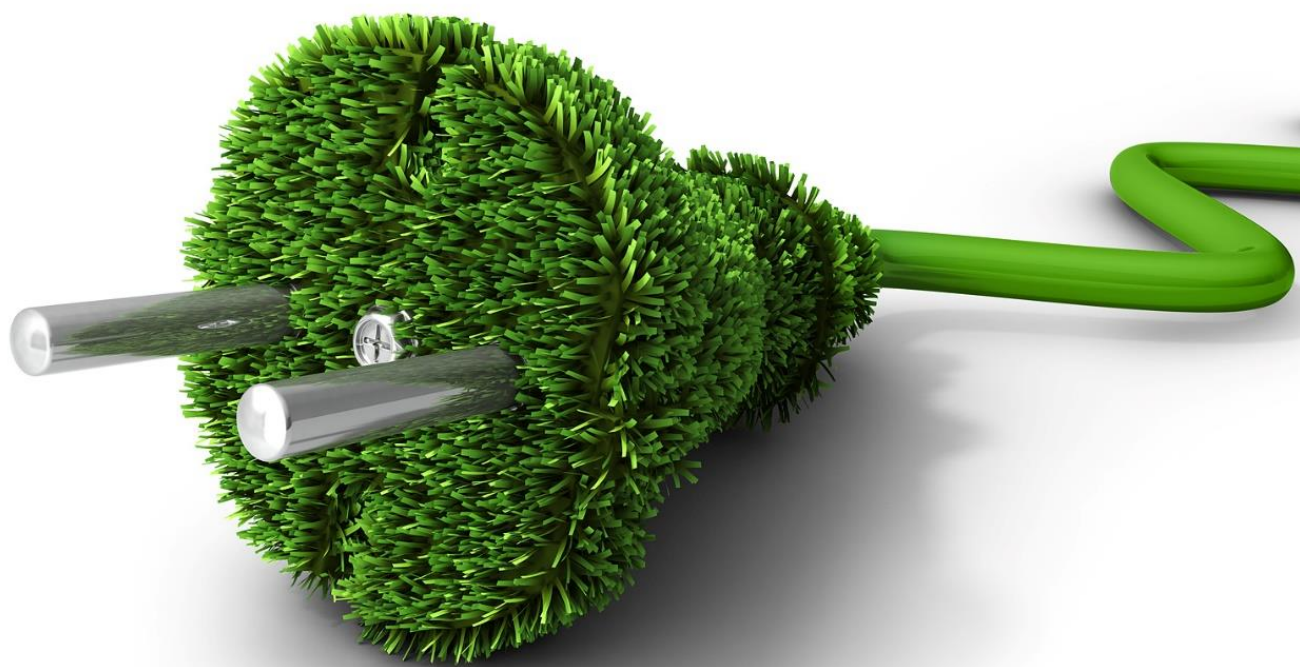
Trong tương lai, SED sẽ theo sát các thị trường nguyên liệu nêu trên, nhằm tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào mới phù hợp với quá trình sản xuất các sản phẩm của công ty, đáp ứng song song được 02 mục tiêu là tiết kiệm chi phí sản xuất nhưng đồng thời không gây tác động tiêu cực đến môi trường.





**Tiêu thụ năng lượng:**

Năng lượng mà SED sử dụng chủ yếu hiện tại là nguồn điện năng, phục vụ quá trình sản xuất và quản lý tại công ty. Giá trị sử dụng nguồn năng lượng này tại công ty là không quá lớn, cả năm 2015 công ty sử dụng tổng cộng 576 kwh điện năng với tổng chi phí 198.350.616 đồng. Tuy nhiên, đây cũng là một trong các yếu tố được tính vào chi phí hoạt động của công ty; vì vậy, với chính sách chung là quản lý, kiểm soát chi phí đầu vào chặt chẽ, SED nói chung và toàn thể các bộ công nhân viên công ty luôn ý thức về việc sử dụng điện hợp lý và tiết kiệm.



**Tiêu thụ nước:**

SED chỉ sử dụng nguồn nước sinh hoạt phục vụ công tác quản lý tại văn phòng công ty, chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên này là không đáng kể (576 m<sup>3</sup>, 34.523.832 đồng)

**Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Trong năm, công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.



**Chính sách liên quan đến người lao động**

**Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.**

STT	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>82</b>	<b>100%</b>
1	Thạc sĩ	5	6,10%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	43	52,44%
3	Trình độ trung cấp	5	6,10%
4	Trình độ lao động phổ thông	29	35,37%
<b>II</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>82</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	47	57,32%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	4	4,88%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	31	37,80%

Xác định con người là nhân tố nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty, SED xây dựng chính sách nhân sự hấp dẫn để thu hút được nguồn nhân lực tay nghề cao. Công ty triển khai những chính sách cụ thể như sau:





**Chính sách lương thưởng:**

Mức lương của CB-NV luôn được cân nhắc để phù hợp với chính sách pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống ổn định, tinh thần thoải mái trong quá trình làm việc. Xây dựng hệ thống đánh giá lao động xuất sắc, tiên tiến, qua đó có cơ chế lương thưởng xứng đáng với năng lực của người lao động. Đến nay, lương bình quân cho nhân viên là 15,7 triệu đồng/người/tháng, đây là mức lương bình quân tương đối thỏa đáng với năng lực làm việc của nhân sự SED, cũng là mức lương tương đối cao so với mặt bằng chung trong ngành.

**Chính sách đào tạo:**

Công tác đào tạo cán bộ là mối quan tâm hàng đầu của SED. Khi được tuyển dụng làm việc tại SED, cán bộ được đào tạo trước hết là quy trình làm việc của bộ phận, hoạt động của toàn công ty. Cán bộ có năng lực được công ty tạo điều kiện cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng bản thảo, sản xuất sản phẩm của công ty.

**Chính sách phúc lợi:**

SED đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Để khen ngợi các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tổng kết năm học...

Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

STT	Nội dung	Tiền mặt (đồng)
1	Tặng quà tết cho GV có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Tân Biên, Tây Ninh	23.000.000
2	Tặng các hộ nghèo P.Tăng Nhơn Phú quận 9	10.000.000
3	Tặng quà cho UBND phường Hiệp Phú quận 9	5.000.000
4	Tặng hộ nghèo quận Bình Thạnh	5.000.000
5	Hỗ trợ các đoàn thể (CCB, Đoàn TN) tham gia thực hiện CTXH trên địa bàn Q5.	7.000.000
6	Quyên góp cho học sinh nghèo huyện A.Lưới-Khe Sơn tỉnh Thừa Thiên Huế	10.000.000
7	Xây dựng nhà công vụ giáo viên khu dân cư Chàng Riệp - huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>120.000.000</b>









### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Về kết quả kinh doanh năm 2015

Về tình hình tài chính

Những tiến bộ đạt được

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá về trách nhiệm với môi trường, xã hội



## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

### Công tác kế hoạch bản thảo năm 2015

Kế hoạch (bản)			Thực hiện (bản)			TH/KH (%)			So sánh/ 2014 (%)		
Mới	Tái bản	Tổng	Mới	Tái bản	Tổng	Mới	Tái bản	Tổng	Mới	Tái bản	Tổng
20	133	153	26	131	157	130%	98%	101%	83%	112%	110%
20	133	153	26	131	157	130%	98%	101%	83%	112%	110%

Đầu năm 2015, công ty tiến hành xây dựng công tác kế hoạch bản thảo căn cứ thực tế kết quả thực hiện năm 2014 và tình hình thị trường năm 2015 dự kiến. Theo đó, SED lập kế hoạch sẽ xây dựng 20 bản thảo mới, và tái bản 133 bản thảo các sản phẩm hiện có của công ty.

Căn cứ kế hoạch được đề ra, bộ phận phụ trách triển khai thực hiện kế hoạch công tác theo đúng yêu cầu của công ty. Kết quả thực hiện của năm 2015, SED đã xây dựng mới 26 bản thảo mới, tăng 30% so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, ngoài các bản thảo dự kiến được xây dựng theo kế hoạch, công ty phát triển thêm một số bản thảo mới để đáp ứng mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm cho công ty. Bản thảo được tái bản là 131 bản đạt 98% kế hoạch đề ra.

So với cùng kỳ năm 2014, số lượng bản thảo mới đã sụt giảm tương đương 83%; tuy nhiên, số lượng bản thảo tái bản lại gia tăng 12%. Tổng kết năm 2015 công tác kế hoạch bản thảo đã hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch được đề ra và tăng trưởng 10% so với năm 2014.



### Kế hoạch in lịch bloc 2016:

Số lượng kế hoạch 63.000 bloc

Trong đó:

- Cực đại : 6.000 bloc
- Siêu đại : 12.000 bloc
- Đại : 40.000 bloc
- Tuần : 5.000 bloc.

Hoàn thành phát hành 63.000 bloc lịch 2016.

**Tiến độ nhập kho năm 2015**

Mảng Sách	Kế Hoạch (bản)	Giao In (bản)	Nhập Kho (bản)	Tỉ Lệ		
				NK/KH	NK/GI	NK/CK
<b>I. Sách hỗ trợ</b>	<b>31.070.000</b>	<b>28.916.000</b>	<b>28.909.651</b>	<b>93%</b>	<b>100%</b>	<b>96%</b>
1. VBT Tiểu học	24.680.000	22.406.000	22.404.704	91%	100%	99%
2. Sách BT THCS	5.437.000	5.556.000	5.553.321	102%	100%	98%
3. Sách BT THPT	953.000	954.000	951.626	100%	100%	60%
<b>II. Sách tự chọn</b>	<b>2.145.000</b>	<b>2.697.000</b>	<b>2.690.753</b>	<b>125%</b>	<b>100%</b>	<b>125%</b>
1. Tiểu học	1.770.000	2.077.000	2.073.000	117%	100%	111%
2. THCS	319.000	474.000	472.000	148%	100%	197%
3. THPT	56.000	146.000	145.753	260%	100%	290%
<b>III. Sách tham khảo</b>	<b>6.500.000</b>	<b>4.692.000</b>	<b>4.691.200</b>	<b>72%</b>	<b>100%</b>	<b>115%</b>
<b>IV. Lịch bloc</b>		<b>63.000</b>	<b>63.000</b>	<b>-</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.715.000</b>	<b>36.368.000</b>	<b>36.354.604</b>	<b>92%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

- Chủ động triển khai in, nhập kho đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng nguồn hàng hóa kịp thời, phục vụ tốt công tác phát hành trong mùa khai giảng năm học 2015-2016.
- Công tác quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng được nâng cao, việc kiểm tra chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa.

**Phát hành SBT, STC, STK và các ấn phẩm khác năm 2015**

LOẠI SÁCH	KẾ HOẠCH (bản)	THỰC HIỆN (bản)	TỈ LỆ	
			TH/KH	TH/CK
<b>I. Sách hỗ trợ</b>	<b>31.660.000</b>	<b>32.395.153</b>	<b>102%</b>	<b>100%</b>
1. Tiểu học	24.770.000	24.880.446	100%	100%
2. THCS	5.580.000	5.485.879	98%	99%
3. THPT	1.310.000	1.170.434	89%	86%
4. Hai cửa hàng	-	858.394	-	109%
<b>II. Sách tự chọn</b>	<b>2.200.000</b>	<b>2.316.347</b>	<b>105%</b>	<b>110%</b>
1. Let's learn 3,4,5	200.000	241.350	121%	76%
2. Tiếng Anh 3,4,5	1.610.000	1.654.733	103%	108%
3. Tiếng Anh 6,7,10	390.000	420.264	108%	165%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.860.000</b>	<b>34.711.500</b>	<b>103%</b>	<b>100%</b>
<b>III. Sách tham khảo</b>	<b>5.500.000</b>	<b>6.783.823</b>	<b>123%</b>	<b>117%</b>
<b>IV. VNEN</b>	<b>1.000.000</b>	<b>2.909.137</b>	<b>291%</b>	<b>297%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>40.360.000</b>	<b>44.404.460</b>	<b>110%</b>	<b>107%</b>





### Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Công tác phát hành SBT, STK, STC đạt được kết quả cao. Riêng phát hành sách VNEN đạt sản lượng phát hành cao nhất so với các năm trước, trên 2 triệu bản.
- Tuy là năm đầu tiên phát hành bộ sách Tiếng Anh Family & Friends nhưng nhờ sự hợp tác chặt chẽ giữa các phòng ban nên kết quả kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức tập huấn và thường xuyên bám sát các Sở giáo dục trong việc thuyết phục giới thiệu sử dụng sách Tiếng Anh theo đề án 2020 và bộ Tiếng Anh hợp tác với NXBGD Oxford.
- Công tác tài chính, kế toán rõ ràng, chính xác, uy tín mang lại hiệu quả cao trong nhu cầu về vốn cho việc sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 từ 80 lên 100 tỷ.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với Người lao động như khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát, tham gia các loại bảo hiểm cho người lao động và các chế độ lương thưởng cho CBCNV theo đúng thỏa ước lao động đề ra.
- Tham gia đầy đủ các công ty xã hội từ thiện, các hoạt động thể thao văn nghệ theo chỉ đạo của NXBGDVN và NXBGD tại TPHCM tổ chức.



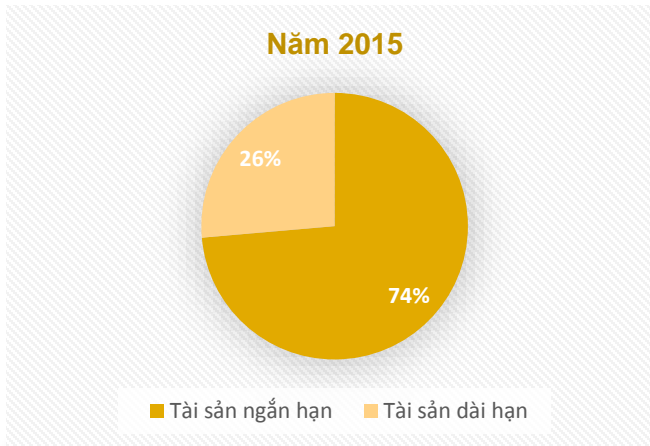
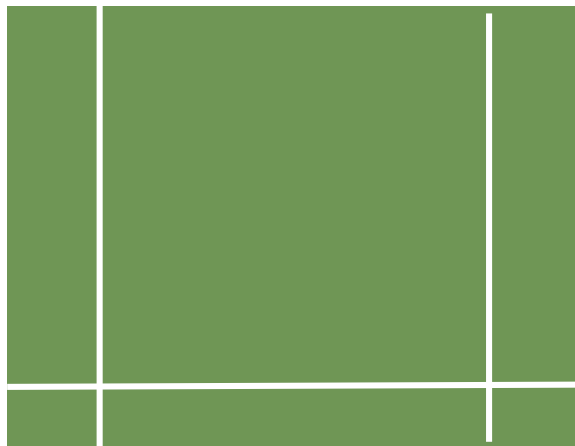
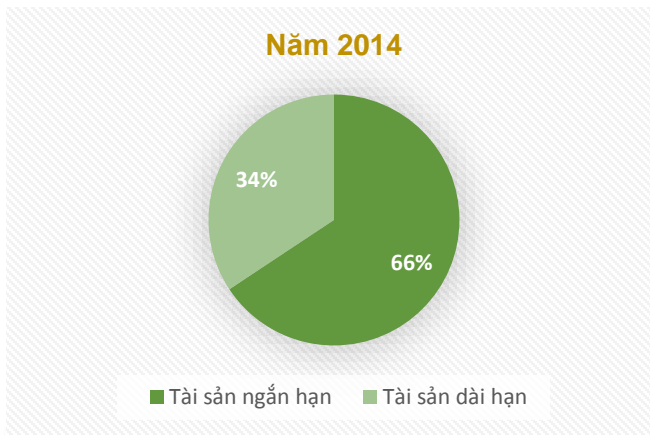
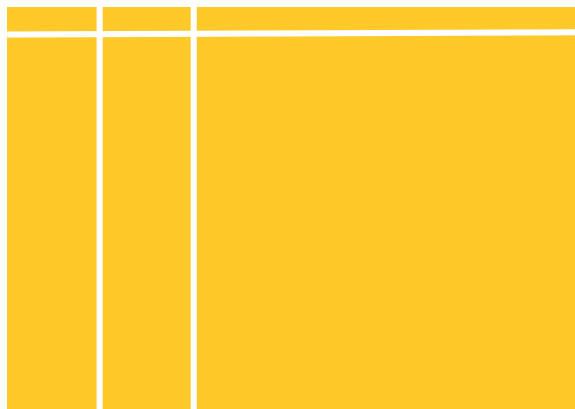
### Những việc cần rút kinh nghiệm:

- Phát hành sách VNEN còn nhiều lúng túng, cần phải chi tiết trong từng khâu để việc phát hành được phát hành thuận tiện.
- Chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền sản phẩm của công ty, cần phải chuyên nghiệp hơn ở mọi mặt từ hình thức đến nội dung.
- Việc phát hành STK trọng tâm bị giảm sút như "Giúp em viết đúng viết đẹp"; "Luyện tập Toán"... Cần lưu ý chỉnh sửa, nâng cấp các bản thảo STK để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Việc phân bổ in chưa hợp lý nên vẫn để xảy ra tình trạng sách nhập chậm do không in kịp.
- Tình hình kho tàng hạn chế nên việc cất giữ hàng hóa gặp nhiều khó khăn.
- Vấn nạn sách in lậu vẫn tràn lan làm ảnh hưởng đến sản lượng phát hành STK, STA của công ty.
- Công tác thu hồi công nợ còn hạn chế chưa giải quyết triệt để nên vẫn còn một vài khách hàng và đại lý tồn nợ kéo dài.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Tr đồng)	Tỷ trọng/TTS	Năm 2015 (Tr đồng)	Tỷ trọng/TTS	%tăng giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>136.026</b>	<b>66%</b>	<b>177.389</b>	<b>74%</b>	<b>30%</b>
Tiền và các khoản tương đương	11.962	6%	32.712	14%	173%
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.989	8%	37.865	16%	123%
Hàng tồn kho	87.597	42%	93.890	39%	7%
Tài sản ngắn hạn khác	19.478	9%	12.922	5%	-34%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>71.050</b>	<b>34%</b>	<b>63.550</b>	<b>26%</b>	<b>-11%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	26.377	13%	26.451	11%	0%
Tài sản cố định	5.096	2%	5.106	2%	0%
Đầu tư tài chính dài hạn	38.879	19%	31.310	13%	-19%
Tài sản khác	698	0%	683	0%	-2%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>207.076</b>	<b>100%</b>	<b>240.939</b>	<b>100%</b>	<b>16%</b>



Cơ cấu tài sản của SED bao gồm tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn và tài sản dài hạn. Năm 2014 tài sản ngắn hạn của SED là 136 tỷ chiếm 66% tổng tài sản công ty, giá trị tài sản ngắn hạn đã tăng lên trên 137 tỷ tương đương tỷ lệ 30% và chiếm 74% tổng tài sản trong năm 2015. Theo đó, tài sản dài hạn đã sụt giảm từ 71 tỷ năm 2014 xuống còn 63,5 tỷ trong năm 2015 tương đương 11%.

Hầu hết các chỉ tiêu tài sản ngắn hạn của công ty đều tăng mạnh trong năm 2015 phản ánh rõ nét kết quả kinh doanh của công ty. Cụ thể như chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tăng vọt từ

12 tỷ năm 2014 lên trên 32 tỷ năm 2015 tương đương với tỷ lệ 173%. Các khoản phải thu ngắn hạn của công ty cũng tăng mạnh với tỷ lệ 123% tăng từ 16,9 tỷ trong năm 2014 lên 37 tỷ trong năm 2015 phản ánh nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của công ty gia tăng mạnh trong năm.

Công tác quản lý hàng tồn kho trong năm được SED quản lý chặt chẽ, giá trị hàng tồn kho chỉ tăng nhẹ tương đương 7% so với năm 2014. Tài sản ngắn hạn khác chủ yếu là các khoản trả trước ngắn hạn cũng được công ty hạn chế; vì vậy chỉ tiêu này đã giảm giá trị xuống còn gần 13 tỷ

so với năm 2014, con số này là hơn 19 tỷ đồng, tỷ lệ giảm tương đương 34%.

Các chỉ tiêu tài sản dài hạn của công ty được duy trì ổn định. Riêng khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty giảm 19% từ giá trị hơn 38,8 tỷ trong năm 2014 xuống còn hơn 31 tỷ. Nguyên nhân là do khoản trích lập dự phòng hơn 7 tỷ đồng. Khoản trích lập trên được thực hiện theo đúng quy định, căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh bị lỗ của công ty liên doanh là CTCP Thiết bị Giáo dục 2.





**Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2014 (Tr.đồng)	Tỷ trọng/TTS	Năm 2015 (Tr.đồng)	Tỷ trọng/TTS	%tăng giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>79.466</b>	<b>100%</b>	<b>84.085</b>	<b>100%</b>	<b>5,81%</b>
Phải trả người bán	20.304	26%	28.270	34%	39%
Người mua trả tiền trước	969	1%	2.069	2%	114%
Thuế và các khoản phải nộp	2.371	3%	1.390	2%	-41%
Phải trả người lao động	2.250	3%	1.751	2%	-22%
Chi phí phải trả ngắn hạn	85	0%	86	0%	1%
Phải trả khác	12.344	16%	16.304	19%	32%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	34.024	43%	25.407	30%	-25%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.119	9%	8.808	10%	24%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>79.466</b>	<b>100%</b>	<b>84.085</b>	<b>100%</b>	<b>5,81%</b>

Cơ cấu nợ phải trả của công ty không có nợ dài hạn, nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải trả người bán và các khoản vay ngân hàng. Trong năm 2015, 02 khoản trọng yếu nêu trên diễn biến trái chiều. Trong khi các khoản phải trả người bán gia tăng giá trị do tình hình sản xuất kinh doanh tăng trưởng thì các khoản vay ngân hàng thể hiện xu hướng giảm cho thấy khả năng quản lý dòng tiền của công ty được thực hiện hết sức chặt chẽ và sát sao.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2015, công ty đã đạt được những tiến bộ nhất định trong công tác tổ chức quản lý góp phần vào thành công trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- Công tác phát hành quản lý sách được thực hiện tốt, đáp ứng được nhu cầu sử dụng sách giáo khoa cho khu vực phía Nam.
- Các mối quan hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh thành, các khách hàng truyền thống và đối tác được duy trì bền vững.
- Tình hình quản lý công nợ chặt chẽ, công tác tài chính kế toán rõ ràng, chính xác, uy tín mang lại hiệu quả cao

Ngoài ra, công tác quản lý điều hành được quan tâm chú trọng. Đời sống và tinh thần người lao động không ngừng được nâng cao. Lương trung bình của người lao động được duy trì ở mức 15,7triệu VNĐ.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Mục tiêu chung

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời SBT, STC và STK phục vụ năm học 2016-2017, không để xảy ra tình trạng thiếu và sót sách trong khu vực.
- Tiếp tục phát triển song hành hai bộ sách Tiếng Anh theo đề án 2020 và bộ Family & Friends. Đồng thời tập trung chuẩn bị cho bộ sách Family & Friends phiên bản 2 dùng cho khu vực các tỉnh.
- Tiếp tục khai thác các đề tài sách tham khảo liên kết với các Sở GD & ĐT góp phần làm phong phú đề tài của công ty.
- Tập trung năng lực làm bộ Sách giáo khoa mới theo chương trình cải cách giáo dục của Nhà nước.
- Tiếp tục mở rộng và củng cố thị trường bán lẻ, quan tâm thị trường bán sỉ, lưu ý thu hồi công nợ, quản lý chặt chẽ tiền hàng, tránh thất thoát hàng hóa cho công ty.
- Đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo thu nhập người lao động không thấp hơn năm 2015.

### Mục tiêu cụ thể

Kế hoạch in, nhập kho, phát hành sách năm 2016

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
1	<b>In- Nhập kho:</b>	Bản	<b>44.610.000</b>
	- Sách bổ trợ		32.278.000
	- Sách tự chọn		2.652.000
	- Sách tham khảo		6.180.000
	- Sách VNEN		3.500.000
2	<b>Phát hành:</b>	Bản	<b>44.850.000</b>
	- Sách bổ trợ		32.500.000
	- Sách tự chọn		2.670.000
	- Sách tham khảo		6.180.000
	- Sách VNEN		3.500.000

Tiến độ phát hành

STT	Mảng sách	Số lượng	Tiến độ			
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
1	Sách BT & STC	35.350.000	1.000.000	24.800.000	9.000.000	550.000
2	Sách tham khảo	6.000.000	500.000	1.500.000	3.800.000	200.000
3	Sách VNEN	3.500.000	-	2.000.000	1.500.000	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>44.850.000</b>	<b>1.500.000</b>	<b>28.300.000</b>	<b>14.300.000</b>	<b>750.000</b>



## Căn cứ thực hiện kế hoạch

### Công tác kinh doanh

- Đơn vị phụ trách kinh doanh cần nắm bắt thị trường, xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo chủ động cung ứng sách hỗ trợ kịp thời, không để xảy ra thiếu sách cục bộ trong khu vực.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng như Khai thác bản thảo, quản lý in, Khi vận, Kế toán...trong các hoạt động quảng cáo tiếp thị, In - nhập kho, chăm sóc khách hàng theo đúng quy định của công ty.
- Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức tiêu thụ hàng hóa và duy trì, ổn định thị trường, giữ quan hệ tốt với khách hàng.
- Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

### Công tác quản lý in

- Triển khai nhanh các Quyết định in Sách hỗ trợ, Sách tham khảo, Sách tự chọn.
- Đảm bảo chất lượng sách đạt chất lượng A khi nhập kho.
- In - nhập kho đồng bộ, kịp thời phục vụ công tác phát hành.
- Chuẩn bị vật tư đầy đủ, quyết toán vật tư nhanh chóng, chính xác.
- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng in tại các nhà in.
- Tham gia công tác phòng chống in lậu theo chỉ đạo của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

### Công tác kho vận

- Quản lý công tác nhập - xuất sách, vật tư đảm bảo an toàn, đủ về số lượng, đúng về chất lượng theo yêu cầu của công ty.
- Cắt rọc giấy đầy đủ, đáp ứng nhu cầu in.
- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sách in trước khi nhập kho.
- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, phòng chống mối mọt, đảm bảo an toàn tài sản, hàng hóa của công ty.

### Công tác tài chính

- Quản lý chặt chẽ tiền vốn, vật tư, hàng hóa tại đơn vị, tăng cường đơn đốc thu hồi công nợ tránh rủi ro, thất thoát.
- Đảm bảo đủ vốn trong kinh doanh, công khai minh bạch tình hình tài chính trong đơn vị.
- Vận dụng linh hoạt các chính sách, cơ chế, tạo điều kiện cho các phòng hoạt động tốt nhiệm vụ được giao.

### Công tác tổ chức hành chính

- Tổ chức, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ quản lý đúng quy trình, thủ tục quy định.
- Xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm trong các hoạt động của công ty.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước, của NXBGDVN, của công ty.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là doanh nghiệp thương mại, quá trình thành lập và hoạt động của công ty không cần thực hiện các cam kết về môi trường với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất và quản lý công ty nhất thiết cần sử dụng các yếu tố đầu vào là điện, nước, xăng, dầu,... vì vậy, dù tác động không đáng kể nhưng SED luôn ý thức được việc hạn chế sử dụng các nguồn tài nguyên cũng như năng lượng nêu trên nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường.

Ngoài ra, SED sử dụng giấy làm nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm. Quy trình sản xuất giấy cần sử dụng bột gỗ và các hóa chất khác. Vì vậy, có thể nói SED gián tiếp gây ra tác động đến môi trường thông qua các đơn vị cung cấp giấy cho công ty.

### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động và SED là 02 đối tượng có quan hệ tương tác không thể tách rời. SED đặt ra một số tiêu chuẩn cho người lao động của công ty như trình độ chuyên môn, năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức... nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ vững mạnh, tạo ra sản phẩm chất lượng phục vụ cho sự phát triển của SED.

Ở chiều ngược lại, SED luôn chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên, về vật chất là các yếu tố lương thưởng, bảo hiểm,... về tinh thần là các hoạt động ngoại khóa với mục tiêu giải trí, thư giãn, tái tạo sức lao động hay các hoạt động thiện nguyện nhằm tạo động lực, truyền cảm hứng cho từng cá nhân trong cuộc sống. Vì vậy, ở SED, từng người lao động sẽ có cơ hội phát triển bản thân một cách toàn diện.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng là trách nhiệm không của riêng cá nhân hay tổ chức nào. Ý thức được vấn đề trên, hàng năm công ty luôn tham gia đầy đủ các hoạt động thiện nguyện khi được địa phương phát động. Ngoài ra, Công đoàn công ty còn chủ động tổ chức các hoạt động từ thiện khác theo đúng khả năng của công ty.









#### **IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ**

Về các mặt hoạt động của công ty  
Về hoạt động của Ban điều hành  
Kế hoạch hoạt động của HĐQT



## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2015, tình hình kinh tế vĩ mô đã có nhiều dấu hiệu tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, toàn thể CB-CNV đã nỗ lực hết mình thực hiện các chỉ đạo Hội đồng Quản trị đề ra, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch trong năm.

### Về kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2015, SED đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Doanh thu thuần công ty đạt 476 tỷ đồng, vượt kế hoạch 30% và tăng 31% so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế đạt 38,6 tỷ đồng, tương đương 117% so với kế hoạch đề ra. Cả 02 chỉ tiêu trên đều đạt mức cao nhất trong 05 năm trở lại đây, đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình phát triển của công ty.

### Về hoạt động sản xuất – Sản phẩm

Công tác phát triển bản thảo mới đạt 26 bản trong năm 2015, tăng 30% so với kế hoạch nhưng thấp hơn số lượng bản thảo mới của cùng kỳ. Hoạt động tái bản chỉ đạt 98% kế hoạch nhưng lại cao hơn giá trị của năm 2014 với tỷ lệ là 12%. Nhìn chung, công tác bản thảo cả năm 2015 công ty hoàn thành kế hoạch. Tuy nhiên, trong tương lai gần, SED cần đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động này nhằm cải tiến chất lượng đồng thời đa dạng hóa sản phẩm của công ty.



Công tác phát hành được duy trì ổn định. Số lượng sách hỗ trợ đạt 32,3 triệu bản, sách tự chọn 2,3 triệu bản. Riêng sách tham khảo và sách VNEN có sự gia tăng mạnh so với cùng kỳ, đồng thời vượt kế hoạch năm 2015. Cụ thể:

- Số lượng sách tham khảo theo kế hoạch phát hành là 5,5 triệu bản, SED phát hành 6,8 triệu bản, tăng tương đương 27% so với năm 2014.
- Sách VNEN theo kế hoạch phát hành là 01 triệu bản, SED thực hiện phát hành gần 03 triệu bản tăng gấp 3 so với cùng kỳ.



Trong thời gian tới, SED cần tận dụng nhiều hơn thế mạnh ở mảng sách tham khảo để phát triển sản phẩm của công ty. Riêng mảng sách VNEN là sản phẩm mới, dù kết quả phát hành năm qua là đáng khích lệ nhưng quá trình phát hành còn nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm để công tác triển khai sản xuất loại sách này trong thời gian tới được hoàn thiện hơn.



### Về hoạt động tài chính

Các bộ phận liên quan đã tổ chức ghi chép, hạch toán kế toán theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán, rõ ràng, công khai và minh bạch. Năm 2015, giá trị nợ vay của công ty sụt giảm cho thấy khả năng cân đối tài chính của công ty đồng thời giúp giảm thiểu rủi ro về lãi suất.

Ngoài ra, trong năm công ty thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn điều lệ công ty từ 80 tỷ lên 100 tỷ theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược.



### Về trách nhiệm với môi trường, xã hội

Công ty cần đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu để xây dựng chính sách hoạt động phù hợp, giảm thiểu tác động đến môi trường sống. Trong tương lai, SED cần xây dựng kế hoạch chi tiết về phương thức hoạt động theo các mục tiêu phát triển bền vững từ khâu nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến chất lượng sản phẩm đầu ra.

Công tác xã hội thiện nguyện cần được quan tâm đúng mực, đóng góp đúng khả năng đặc biệt quan trọng là phải đúng đối tượng cần chia sẻ.





## ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2015, Hội đồng Quản trị nhận thấy Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc vai trò tham mưu, hỗ trợ Hội Đồng Quản trị, đưa ra những quyết sách, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp công ty giải quyết những khó khăn còn tồn tại của công ty. Minh chứng cho thấy là kết quả kinh doanh năm 2015 đạt nhiều thắng lợi. Cụ thể:

Các chỉ tiêu tài chính từ doanh thu, lợi nhuận công ty đều đạt mức cao nhất từ giai đoạn 2011 đến nay. Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời đều được cải thiện.

Công tác quản lý chi phí được kiểm soát chặt chẽ song vẫn phù hợp với tình hình thực tế, mang lại lợi ích thiết thực cho SED.

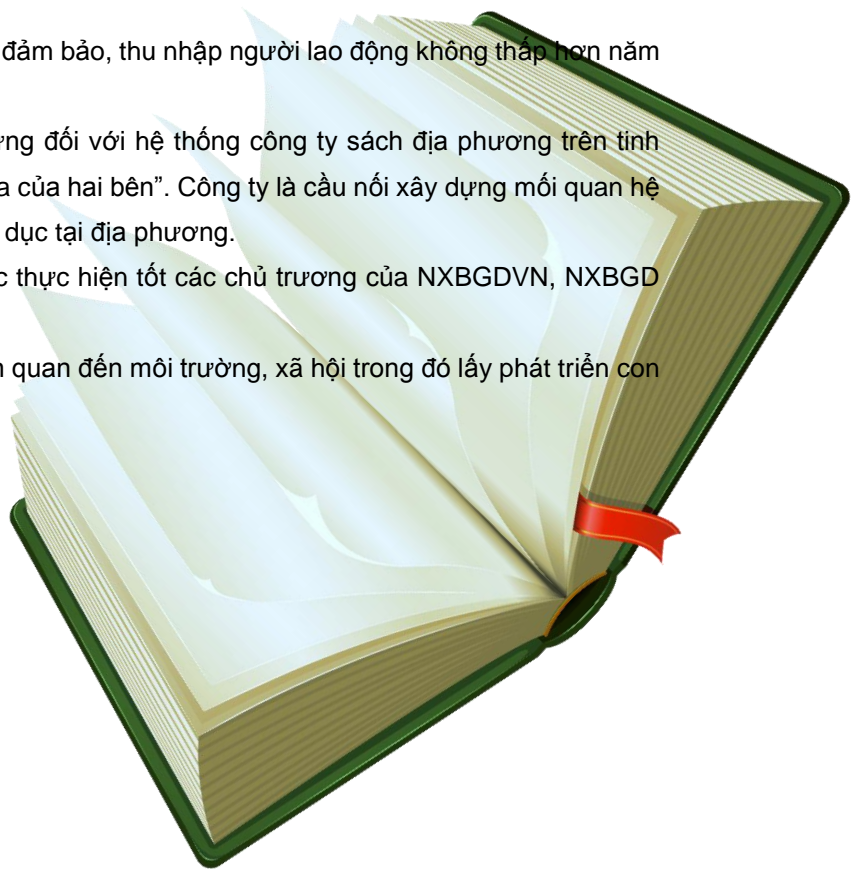
Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên được quan tâm đúng mực, mức lương bình quân của cán bộ công ty cũng đạt mức cao nhất trong 05 năm trở lại đây (15,7 triệu đồng/người/tháng)

Căn cứ kết quả của năm 2015, Ban giám đốc cần có hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2016 một cách phù hợp, hướng đến kỷ niệm 10 năm thành lập công ty.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị nhận định, tình hình kinh tế vĩ mô trong nước vẫn sẽ diễn biến theo chiều hướng tích cực, tuy nhiên riêng đối với ngành giáo dục có thể còn nhiều biến động do chính sách cải cách giáo dục của Nhà nước. Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành chú trọng công các công tác sau:

- Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, kịp thời sách bổ trợ, sách tự chọn phục vụ năm học 2016-2017, không để xảy ra thiếu sách, sót sách trong khu vực.
- Kinh doanh có hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận đảm bảo, thu nhập người lao động không thấp hơn năm 2015.
- Tiếp tục giữ vững, ổn định, phát triển bền vững đối với hệ thống công ty sách địa phương trên tinh thần “Hợp tác, chia sẻ, đảm bảo lợi ích hài hòa của hai bên”. Công ty là cầu nối xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa công ty địa phương với Sở Giáo dục tại địa phương.
- Cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của NXBGDVN, NXBGD TP.HCM.
- Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững có liên quan đến môi trường, xã hội trong đó lấy phát triển con người là mục tiêu trọng yếu.





## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

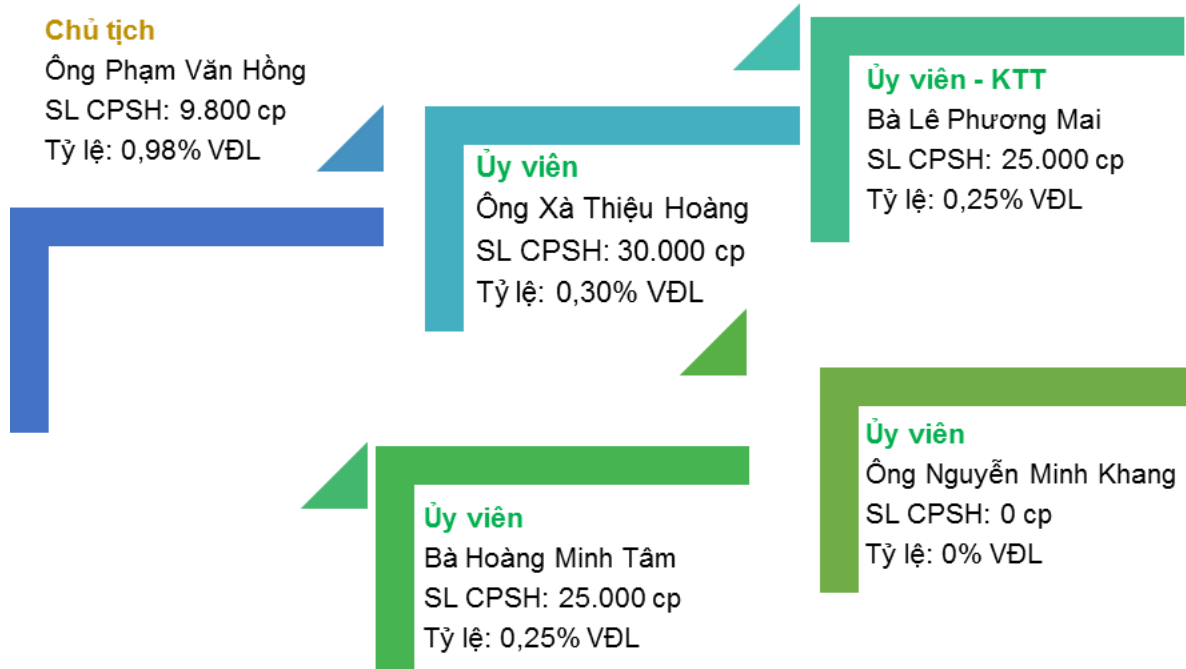
Ban Kiểm soát

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:



### Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Xét thấy bộ máy tổ chức hoạt động của SED không qua cổng kênh, công tác quản trị, quản lý, giám sát được được Hội đồng Quản trị phân công phân nhiệm rõ ràng giữa các thành viên; vì vậy, Hội đồng Quản trị SED không thành lập thêm các tiêu ban trực thuộc ở thời điểm hiện tại.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Hồng	Chủ tịch	07/07	100%
2	Ông Xà Thiệu Hoàng	Ủy viên	07/07	100%
3	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	07/07	100%
4	Ông Nguyễn Minh Khang	Ủy viên	07/07	100%
5	Bà Hoàng Minh Tâm	Ủy viên	07/07	100%



### Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị đã liên tục kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Cụ thể, Hội đồng Quản trị đã thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các giải pháp thực hiện cụ thể.

### Số nghị quyết, quyết định

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	21./NQ-HĐQT	12/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh 2014</li> <li>- Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2015</li> <li>- Thống nhất và đồng ý thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015</li> </ul>
2	65/NQ-HĐQT	27/02/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015</li> <li>- Về các bước triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</li> <li>- HĐQT thông qua nội dung chính thực hiện trong quý II và quý III năm 2015</li> </ul>
3	67/NQ-HĐQT	27/02/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án sử dụng 20 tỷ đồng từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược</li> </ul>
4	137/NQ- HĐQT	24/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết kết quả kinh doanh I năm 2015</li> </ul>
5	165A/NQ- HĐQT	26/05/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2015</li> <li>- Vốn đầu tư vào CTCP Thiết bị giáo dục 2</li> </ul>
6	283A/NQ- HĐQT	08/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết kết quả kinh doanh Quý II năm 2015</li> <li>- Kế hoạch kinh doanh quý III năm 2015</li> </ul>
7	374/NQ-HĐQT	22/09/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết kết quả kinh doanh Quý III năm 2015</li> </ul>
8	466/NQ-HĐQT	10/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết kết quả kinh doanh năm 2015, phân phối lợi nhuận</li> <li>- Xây dựng kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016</li> <li>- Tình hình mua tài sản trong tháng 12, quyết toán đơn giá tiền lương</li> <li>- Ủy quyền cho Ban giám đốc thực hiện các thủ tục thoái vốn tại CTCP Thiết bị Giáo dục 2</li> </ul>





## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

#### Trưởng ban

Bà Đặng Thanh Trúc  
SL CPH: 10.000 cp  
Tỷ lệ : 0,1% VĐL

#### Thành viên

Bà Nguyễn Thị Chanh  
SL CPH: 7.900 cp  
Tỷ lệ: 0,079% VĐL

#### Thành viên

Ông Lê Xuân Huy  
SL CPH: 7.200 cp  
Tỷ lệ: 0,072% VĐL10

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: Kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa... Đồng thời, phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ NXBGDVN thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư - hàng hoá, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông 2015 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của báo cáo tài chính 2015 để báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Kết quả đánh giá chung của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo, Ban điều hành công ty tổ chức hoạt động theo đúng quy định, công tác sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng tinh

thần nghị quyết HĐQT và Đại hội cổ đông, mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

- Công tác tài chính được hạch toán rõ ràng minh bạch và được đánh giá cao. Báo cáo tài chính là tài liệu tham mưu hiệu quả cho Ban giám đốc trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm ngày càng hoàn thiện công tác quản lý cũng như sản xuất kinh doanh của SED:

- Doanh thu và lợi nhuận năm 2015 đều vượt kế hoạch đề ra là điều đáng khích lệ. Tuy nhiên, mục tiêu quan trọng là phải duy trì được kết quả trên hằng năm.
- Công tác phát triển sản phẩm mới còn tồn tại nhiều vấn đề, năm 2016 công ty cần rút kinh nghiệm để hoàn thiện hơn.
- Công tác nhân sự cần được theo dõi sát sao nhằm tăng cường tính gắn kết giữa người lao động và công ty.

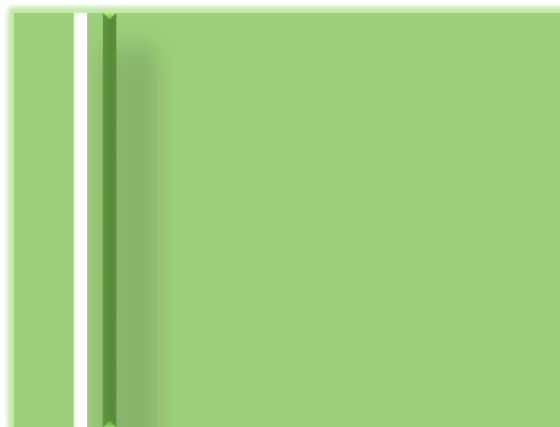


## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát hằng đều được ĐHCĐ của SED thông qua

STT	Chức vụ	Thù lao (nghìn/tháng)
<b>I Hội đồng quản trị</b>		
1	Chủ tịch HĐQT	12.000
2	Thành viên HĐQT	6.000
<b>III Ban Kiểm soát</b>		
1	Trưởng ban	1.000
2	Thành viên BKS	500



**Giao dịch cổ phiếu:** Trong năm cổ đông nội bộ không thực hiện giao dịch cổ phiếu SED

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam cam kết thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty.









## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015







**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**  
**THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL**

Trụ sở chính

Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 01/02/2016, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

---

Trần Thị Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc

**Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2013-010-1**

---

Nguyễn Hữu Hòa – Kiểm toán viên

**Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2274-2013-010-1**

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 02 năm 2016



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÀN**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>177.388.957.253</b>	<b>136.025.976.947</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>32.711.841.058</b>	<b>11.961.577.149</b>
1. Tiền	111	5	16.505.498.045	11.961.577.149
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.206.343.013	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>37.865.127.901</b>	<b>16.989.377.056</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	37.549.700.877	17.633.125.767
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	924.850.000	21.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8a	585.806.656	684.705.336
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.195.229.632)	(1.349.954.047)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>93.890.216.803</b>	<b>87.596.936.475</b>
1. Hàng tồn kho	141		94.084.000.719	87.702.723.828
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(193.783.916)	(105.787.353)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.921.771.491</b>	<b>19.478.086.267</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11a	12.554.235.453	17.816.499.731
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		367.536.038	1.661.586.536
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>63.550.866.697</b>	<b>71.050.292.913</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>26.450.818.698</b>	<b>26.377.448.800</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8b	26.450.818.698	26.377.448.800
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.106.227.743</b>	<b>5.095.694.113</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	5.106.227.743	5.095.694.113
- Nguyên giá	222		9.669.338.918	7.856.214.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.563.111.175)	(2.760.519.907)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13</b>	<b>31.310.390.256</b>	<b>38.878.680.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		38.108.680.000	38.108.680.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		770.000.000	770.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.568.289.744)	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>683.430.000</b>	<b>698.470.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11b	683.430.000	698.470.000
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>240.939.823.950</b>	<b>207.076.269.860</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÀN**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>84.085.318.115</b>	<b>79.466.127.028</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>84.085.318.115</b>	<b>79.466.127.028</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	28.269.763.291	20.304.061.225
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	2.069.046.886	968.811.474
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.390.285.946	2.370.545.556
4. Phải trả người lao động	314		1.750.595.907	2.249.695.318
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	85.945.427	85.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	16.304.421.284	12.344.271.321
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	25.407.157.043	34.024.305.823
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.808.102.331	7.119.436.311
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>156.854.505.835</b>	<b>127.610.142.832</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>156.854.505.835</b>	<b>127.610.142.832</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	100.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	(71.500.000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	55.039.553.352	42.504.399.587
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	20	1.886.452.483	1.886.452.483
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	-	3.219.290.762
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	3.219.290.762
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>240.939.823.950</b>	<b>207.076.269.860</b>



Xà Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Phạm Lan Anh





## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	479.319.068.857	367.319.394.102
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	3.244.174.996	3.121.946.769
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		476.074.893.861	364.197.447.333
4. Giá vốn hàng bán	11	23	372.694.813.444	282.511.929.225
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>103.380.080.417</b>	<b>81.685.518.108</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.702.751.498	365.237.537
7. Chi phí tài chính	22	25	12.957.059.921	5.268.186.636
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>1.937.061.852</i>	<i>2.800.951.193</i>
8. Chi phí bán hàng	25	26a	30.100.100.883	25.303.348.055
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26b	23.373.880.337	19.622.829.988
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>38.651.790.774</b>	<b>31.856.390.966</b>
11. Thu nhập khác	31	27	32.792.706	357.490.511
12. Chi phí khác	32		-	49.274.423
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>32.792.706</b>	<b>308.216.088</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>38.684.583.480</b>	<b>32.164.607.054</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	8.901.215.242	7.865.353.389
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>29.783.368.238</b>	<b>24.299.253.665</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.755	2.582
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		2.755	2.582


  
 Tổng Giám đốc  
  
 Xà Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng



Lê Phương Mai

Người lập



Phạm Lan Anh



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		464.500.088.272	379.354.179.566
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(408.913.753.668)	(343.871.573.959)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.407.544.654)	(13.664.924.355)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.851.116.425)	(2.800.951.193)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(9.623.198.281)	(5.477.259.124)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.029.812.331	3.402.952.030
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.173.874.132)	(13.783.767.402)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.560.413.443</b>	<b>3.158.655.563</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	12	(1.813.124.898)	(5.284.975.093)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	327.272.727
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.800.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24	1.636.624.144	150.411.498
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(176.500.754)</b>	<b>(7.607.290.868)</b>
<b>1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		19.983.500.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	19	138.166.257.836	171.828.262.928
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(146.783.406.616)	(169.513.283.118)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.000.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(633.648.780)</b>	<b>2.314.979.810</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>20.750.263.909</b>	<b>(2.133.655.495)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>11.961.577.149</b>	<b>14.095.232.644</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>32.711.841.058</b>	<b>11.961.577.149</b>

Tổng Giám đốc  
  
 Hà Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng  
  
 Lê Phương Mai

Người lập  
  
 Phạm Lan Anh

CTCP Đầu tư & Phát triển giáo dục Phương Nam



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Đặc điểm hoạt động

#### 1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ – UB ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006644 cấp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0304952106) ngày 09 tháng 05 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 23/11/2015), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính:** Sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

### 2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính 2015 (bắt đầu từ ngày 01/01/2015 và kết thúc vào ngày 31/12/2015).

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).



### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Theo hướng dẫn của Thông tư 200, ảnh hưởng do thay đổi các chính sách kế toán được Công ty áp dụng phi hồi tố.

Ngoài ra, một số chỉ tiêu tương ứng của kỳ trước đã được phân loại lại (xem Thuyết minh số 35) nhằm đảm bảo tính chất so sánh với các số liệu kỳ này, phù hợp với quy định về lập Báo cáo tài chính tại Thông tư 200.

### 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

#### 4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4.2 Các khoản đầu tư tài chính

##### *Đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác*

Công ty liên kết là một doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mỗi quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

##### *Dự phòng*

Dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết được lập nếu các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị hoặc bị lỗ dẫn đến khả năng mất vốn của Công ty. Riêng khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

#### 4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.





Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

#### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính

#### 4.5 Tài sản cố định hữu hình

##### Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

##### Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp hai lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc, thiết bị	2,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

#### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất và mức độ của chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### 4.7 Các khoản nợ phải trả





Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

#### **4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

##### *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

#### **4.9 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### **4.10 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

##### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức, lợi nhuận trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.



#### 4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

#### 4.12 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

#### 4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ

#### 4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

#### 4.15 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng được ghi nhận trong kỳ là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận là các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

#### 4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

#### 4.17 Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

###### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

###### Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
  - + Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế;
  - + Sách tham khảo không hỗ trợ cho sách giáo khoa: áp dụng thuế suất 5%;
  - + Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
  - + Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

#### 4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND





**5. Tiền**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Tiền mặt	551.382.715	977.903.022
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.954.115.330	10.983.674.127
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 3 tháng	16.206.343.013	-
<b>Cộng</b>	<b><u>32.711.841.058</u></b>	<b><u>11.961.577.149</u></b>

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Công ty CP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh	1.672.557.462	2.408.280.226
Các đối tượng khác	35.877.143.415	15.224.845.541
<b>Cộng</b>	<b><u>37.549.700.877</u></b>	<b><u>17.633.125.767</u></b>

*Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan*

	<b>Mối quan hệ</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục VN	Công ty đầu tư	1.191.201.735	771.843.301
Công ty CP Sách - Thiết Bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư	548.285	2.584.064
Công Ty CP Sách & Thiết Bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư	68.532.359	-
Công Ty CP Sách - TBTH TP.Cần Thơ	Chung công ty đầu tư	-	-
Công Ty CP Sách và TB Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư	-	284.911.500
Công ty CP Sách- TBTH Tiền Giang	Chung công ty đầu tư	682.072.450	6.029.400
Công Ty CP Sách - Thiết Bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư	229.821.727	20.408.781
Cty CP Đầu Tư Và Xuất Bản Giáo Dục	Chung công ty đầu tư	-	9.111.600
Công Ty Cổ Phần Học liệu	Chung công ty đầu tư	-	186.833.025
Công ty Cổ Phần Thiết Bị Giáo Dục 2	Công ty liên kết	208.685.839	30.188.940
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	4.642.200	-
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư	12.747.000	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	115.467.482	-
Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	123.539.000	-
Nhà xuất bản giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	71.782.500	-
Công ty CP Sách và Thiết bị GD Bình Dương	Chung công ty đầu tư	1.349.813.963	-
<b>Cộng</b>		<b><u>4.058.854.540</u></b>	<b><u>1.311.910.611</u></b>



**7. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Tạ Viết Quý	-	20.000.000
Cty TNHH MTV Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam	782.500.000	-
CTY TNHH Ô TÔ TOYOTSU SAMCO	109.350.000	-
Các đối tượng khác	33.000.000	1.500.000
<b>Cộng</b>	<b>924.850.000</b>	<b>21.500.000</b>

**8. Phải thu khác**

**a. Ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b>		<b>01/01/2015</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
Phải thu về thuế TNCN của NL	585.806.656	-	654.455.336	-
Tạm ứng	-	-	-	-
Phải thu khác	-	-	30.250.000	-
<b>Cộng</b>	<b>585.806.656</b>	<b>-</b>	<b>684.705.336</b>	<b>-</b>

**b. Dài hạn**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
NXB Giáo dục Việt Nam (*)	4.100.000.000	4.100.000.000
NXB tại TP.Hồ Chí Minh (**)	22.222.369.898	22.149.000.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn	128.448.800	128.448.800
<b>Cộng</b>	<b>26.450.818.698</b>	<b>26.377.448.800</b>

(\*) Là khoản góp vốn với Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để tham gia đầu tư vào Quỹ đầu tư xuất bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho hoạt động xuất bản sách Sách giáo khoa và Sách bổ trợ, thời gian hợp tác đầu tư là 5 năm.

(\*\*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng góp vốn 03/HĐGVĐT-2011 ngày 29/08/2011. Tại thời điểm 31/12/2015 đã có quyết toán chính thức giá trị công trình, tổng giá trị công trình là: 49.383.044.219 đồng. Trong đó, Công ty đóng góp 45%, tương đương: 22.222.369.898 đồng.



## 9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2015	01/01/2015
Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán:	1.195.229.632	1.349.954.047
- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	11.408.131	70.530.578
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	376.364.826	180.979.150
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	108.490.159	495.508.736
- Từ 3 năm trở lên	698.966.516	602.935.583
<b>Cộng</b>	<b><u>1.195.229.632</u></b>	<b><u>1.349.954.047</u></b>

## 10. Hàng tồn kho

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	29.486.247.676	-	34.023.535.107	-
Chi phí SX, KD dở dang	17.991.115.675	-	25.149.051.968	-
Thành phẩm	33.114.953.084	193.783.916	23.108.233.042	105.787.353
Hàng hóa	13.491.684.284	-	5.421.903.711	-
<b>Cộng</b>	<b><u>94.084.000.719</u></b>	<b><u>193.783.916</u></b>	<b><u>87.702.723.828</u></b>	<b><u>105.787.353</u></b>

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, khó tiêu thụ tại 31/12/2015 là 322.973.193 đồng.

Giá trị hàng tồn kho cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015 là 0 đồng.

## 11. Chi phí trả trước

### a. Ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	4.809.388.389	4.853.029.919
Chi phí tổ chức bán thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	7.744.847.064	12.197.815.744
Chi phí trả trước khác	-	765.654.068
<b>Cộng</b>	<b><u>12.554.235.453</u></b>	<b><u>17.816.499.731</u></b>

### b. Dài hạn



	31/12/2015	01/01/2015
Chi phí tổ chức bản thảo	683.430.000	698.470.000
<b>Cộng</b>	<b>683.430.000</b>	<b>698.470.000</b>

## 12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	3.224.546.755	647.275.200	3.703.855.756	280.536.309	7.856.214.020
Mua sắm trong năm	-	-	782.531.455	-	782.531.455
Đ/tư XDCB h/thành	1.030.593.443	-	-	-	1.030.593.443
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.255.140.198</b>	<b>647.275.200</b>	<b>4.486.387.211</b>	<b>280.536.309</b>	<b>9.669.338.918</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	429.939.567	86.303.360	1.963.740.671	280.536.309	2.760.519.907
Khấu hao trong năm	699.815.605	258.910.080	843.865.583	-	1.802.591.268
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.129.755.172</b>	<b>345.213.440</b>	<b>2.807.606.254</b>	<b>280.536.309</b>	<b>4.563.111.175</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	2.794.607.188	560.971.840	1.740.115.085	-	5.095.694.113
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.125.385.026</b>	<b>302.061.760</b>	<b>1.678.780.957</b>	<b>-</b>	<b>5.106.227.743</b>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là 1.602.869.837 đồng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định dùng để cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2015 là 0 đồng.





### 13. Đầu tư tài chính dài hạn

	31-12-15		01/01		
	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ Tỷ lệ vốn quyền biểu quyết	Giá gốc		
			Dự phòng		
Liên doanh, liên kết					
Thiết bị Giáo dục 2 (44,2% VDL) (*)	Đang hoạt động	44,20%	38.108.680.000	7.568.289.744	38.108.680.000
Đầu tư vào đơn vị khác					
Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định (**)	Đang hoạt động	7,50%	770.000.000	-	770.000.000
			<b>38.878.680.000</b>	<b>7.568.289.744</b>	<b>38.878.680.000</b>

(\*) Riêng với báo cáo tài chính (trước kiểm toán) của Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 bị lỗ, vì vậy Công ty thực hiện trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn này.

(\*\*) Do Cổ phiếu của các Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm cuối niên kế toán. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng. Công ty cũng không có cơ sở để đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên.



**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Tp. Hồ Chí Minh	10.536.264.226	15.350.185.776
Công ty CP giấy Phụng Vĩnh Hưng	9.628.493.349	-
Các đối tượng khác	8.105.005.716	4.953.875.449
<b>Cộng</b>	<b><u>28.269.763.291</u></b>	<b><u>20.304.061.225</u></b>

*Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan*

	<b>Mối quan hệ</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam tại TP.HCM	Chung công ty đầu tư	10.536.264.226	15.350.185.776
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo Dục	Chung công ty đầu tư	-	-
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Chung công ty đầu tư	-	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	-	175.869.918
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư	1.874.616.144	-
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục 2	Công ty liên kết	-	-
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư	13.410.973	-
<b>Cộng</b>		<b><u>12.410.880.370</u></b>	<b><u>15.526.055.694</u></b>

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Công ty CP Sách - TBTH Bà Rịa - Vũng Tàu	462.917.710	-
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Đồng Nai	801.630.852	-
Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Bình Đại - Bến Tre	216.768.394	-
Thầy Nguyễn Kim Long - Sở GD và Đào Tạo Lâm Đồng	-	589.165.900
Cửa hàng 231 Nguyễn Văn Cừ	320.429.657	15.427.804
Đối tượng khác	267.300.273	364.217.770
<b>Cộng</b>	<b><u>2.069.046.886</u></b>	<b><u>968.811.474</u></b>



### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.235.612.351	8.901.215.242	9.623.198.281	513.629.312
Thuế Thu nhập cá nhân	1.134.933.205	2.569.160.318	2.827.436.889	876.656.634
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.370.545.556</u></b>	<b><u>11.473.375.560</u></b>	<b><u>12.453.635.170</u></b>	<b><u>1.390.285.946</u></b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Chi phí bản quyền sách tiếng anh	-	85.000.000
Chi phí lãi vay	85.945.427	-
<b>Cộng</b>	<b><u>85.945.427</u></b>	<b><u>85.000.000</u></b>

### 18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
Kinh phí công đoàn	244.421.284	252.271.321
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	60.000.000	90.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.000.000.000	12.000.000.000
Phải trả khác	-	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.304.421.284</u></b>	<b><u>12.344.271.321</u></b>



**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	34.024.305.823	138.166.257.836	146.783.406.616	25.407.157.043
Ngân hàng HSBC	24.698.018.530	97.836.162.262	103.127.023.749	19.407.157.043
Ngân hàng VCB	9.326.287.293	5.667.152.081	14.993.439.374	-
Ngân hàng Standard Chartered	-	26.162.943.493	20.162.943.493	6.000.000.000
Vay cá nhân	-	8.500.000.000	8.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>34.024.305.823</b>	<b>138.166.257.836</b>	<b>146.783.406.616</b>	<b>25.407.157.043</b>

**20. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2014	80.000.000.000	-	24.845.371.904	1.886.452.483	3.219.290.762
Tăng trong năm	-	-	17.659.027.684	-	24.299.253.665
Giảm trong năm	-	-	-	-	24.299.253.665
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>42.504.399.588</b>	<b>1.886.452.483</b>	<b>3.219.290.762</b>
Số dư tại 01/01/2015	80.000.000.000	-	42.504.399.588	1.886.452.483	3.219.290.762
Tăng trong năm	20.000.000.000	-	9.315.863.002	-	29.783.368.238
Giảm trong năm	-	71.500.000	-	-	33.002.659.000
<b>Số dư tại 31/12/2015</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>(71.500.000)</b>	<b>51.820.262.590</b>	<b>1.886.452.483</b>	<b>-</b>

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Các cổ đông	Số dư tại ngày 01/01/2015	Tăng do phát hành riêng lẻ	Số dư tại ngày 31/12/2015
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	23.390.000.000	20.000.000.000	43.390.000.000
Các cổ đông khác	56.610.000.000	-	56.610.000.000
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

Từ ngày 11/05/2015 đến ngày 14/05/2014, Công ty đã thực hiện chào bán riêng lẻ 2.000.000 cổ phiếu cho Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Ngày 09/07/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số số 417/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu này. Công ty





đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp vào ngày 23/11/2015.

**c. Cổ phiếu**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

**e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015</b>
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	3.219.290.762	3.219.290.762
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	29.783.368.238	24.299.253.665
Phân phối lợi nhuận	33.002.659.000	24.299.253.665
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	3.219.290.762	-
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>3.219.290.762</i>	-
Phân phối lợi nhuận kỳ này	29.783.368.238	24.299.253.665
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>9.315.863.002</i>	<i>6.224.440.249</i>
- <i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>	-	<i>2.429.925.367</i>
- <i>Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	<i>4.467.505.236</i>	<i>3.644.888.049</i>
- <i>Chia cổ tức cho cổ đông</i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>-</b>	<b>3.219.290.762</b>

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo Nghị quyết số 506/NQ ngày 31/12/2014 của Hội đồng quản trị và được phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 55/NQ-ĐHCD ngày 06/02/2015.

Công ty tạm phân phối lợi nhuận (trả cổ tức) năm 2015 theo Nghị quyết số 451/NQ ngày 10/12/2015 và Nghị quyết số 490/NQ-ĐHCD ngày 31/12/2015 của Hội đồng Quản trị.



**21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu sách giáo khoa, bổ trợ	243.550.968.612	236.387.138.643
Doanh thu sách tham khảo	144.251.973.616	68.606.796.491
Doanh thu thiết bị giáo dục	3.881.232.170	4.811.417.572
Doanh thu khác (bán giấy)	87.634.894.459	57.514.041.396
<b>Cộng</b>	<b><u>479.319.068.857</u></b>	<b><u>367.319.394.102</u></b>

**22. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2015	Năm 2014
Hàng bán bị trả lại	3.009.762.220	3.121.946.769
Chiết khấu thương mại	234.412.776	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.244.174.996</u></b>	<b><u>3.121.946.769</u></b>

**23. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2015	Năm 2014
Sách giáo khoa, bổ trợ	178.140.777.895	175.998.973.042
Sách tham khảo	105.751.709.153	46.197.491.827
Thiết bị giáo dục	3.374.220.582	3.771.850.007
Sản phẩm khác	85.340.109.251	56.437.826.996
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	87.996.563	105.787.353
<b>Cộng</b>	<b><u>372.694.813.444</u></b>	<b><u>282.511.929.225</u></b>

**24. Doanh thu hoạt động tài chính**



	Năm 2015	Năm 2014
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	341.917.657	58.011.498
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.294.706.487	92.400.000
Chiết khấu thanh toán	66.127.354	214.826.039
<b>Cộng</b>	<b>1.702.751.498</b>	<b>365.237.537</b>

## 25. Chi phí tài chính

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí lãi vay	1.937.061.852	2.800.951.193
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	3.451.708.325	2.467.235.443
Dự phòng tổn thất đầu tư	7.568.289.744	-
<b>Cộng</b>	<b>12.957.059.921</b>	<b>5.268.186.636</b>

## 26. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

### a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí vận chuyển	2.912.004.713	2.367.323.150
Tiền lương	10.642.654.719	6.356.613.231
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.043.725.685	311.643.322
Chi phí hoa hồng	3.456.390.483	2.711.525.663
Các khoản khác	12.045.325.283	13.556.242.689
<b>Cộng</b>	<b>30.100.100.883</b>	<b>25.303.348.055</b>

### b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ



	Năm 2015	Năm 2014
Tiền lương	7.706.315.488	7.204.324.210
Chi phí khấu hao tài sản cố định	758.865.583	983.129.005
Các khoản khác	14.908.699.266	11.435.376.773
<b>Cộng</b>	<b>23.373.880.337</b>	<b>19.622.829.988</b>

## 27. Thu nhập khác

	Năm 2015	Năm 2014
Thanh lý, phế liệu	4.090.909	327.272.728
Nhập vật tư thừa từ cắt rọc	-	1.126.875
Thu phí tham gia hội sách	-	29.090.908
Nhận tiền hỗ trợ bán hàng	28.701.797	-
<b>Cộng</b>	<b>32.792.706</b>	<b>357.490.511</b>

## 28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2015	Năm 2014
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.684.583.480	32.164.607.054
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.775.485.800	1.929.768.863
Điều chỉnh tăng	3.070.192.287	2.022.168.863
- Chi phí không hợp lệ	3.070.192.287	1.972.894.440
- Chi phí phạt thuế		49.274.423
Điều chỉnh giảm	1.294.706.487	92.400.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	1.294.706.487	92.400.000
Tổng thu nhập chịu thuế	40.460.069.280	34.094.375.917
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.901.215.242</b>	<b>7.865.353.389</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	8.901.215.242	7.500.762.701
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	364.590.688



## 29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2015	Năm 2014
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.783.368.238	24.299.253.665
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(4.467.505.236)	(3.644.888.049)
- Điều chỉnh tăng		
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	4.467.505.236	3.644.888.049
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	25.315.863.002	20.654.365.616
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.189.041	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>2.755</b>	<b>2.582</b>

## 30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.408.407.338	126.433.590.355
Chi phí nhân công	19.190.169.796	14.563.443.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.802.591.268	1.187.276.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.333.588.828	144.867.071.944
Chi phí khác bằng tiền	20.740.350.077	12.611.152.213
<b>Cộng</b>	<b>330.475.107.307</b>	<b>299.662.534.021</b>

## 31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách - thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

## 32. Quản lý rủi ro

### a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

### b. Quản lý rủi ro tài chính





Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã kí kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

*Quản lý rủi ro về giá*

Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hơn nữa, các mặt hàng thuộc lĩnh vực giáo dục thường có giá cả ổn định, ít biến động nên Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

**Quản lý rủi ro tín dụng**

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhân rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

<b>31/12/2015</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Phải trả người bán	28.269.763.291	-	28.269.763.291
Chi phí phải trả	85.945.427	-	85.945.427
Vay và nợ thuê tài chính	25.407.157.043	-	25.407.157.043
Phải trả khác	16.060.000.000	-	16.060.000.000
<b>Cộng</b>	<b>69.822.865.761</b>	<b>-</b>	<b>69.822.865.761</b>
<b>01/01/2015</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Phải trả người bán	20.304.061.225	-	20.304.061.225
Chi phí phải trả	85.000.000	-	85.000.000
Vay và nợ thuê tài chính	34.024.305.823	-	34.024.305.823
Phải trả khác	12.092.000.000	-	12.092.000.000
<b>Cộng</b>	<b>66.505.367.048</b>	<b>-</b>	<b>66.505.367.048</b>



Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản. Do đó, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

<b>31/12//2015</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.711.841.058	-	32.711.841.058
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Phải thu khách hàng	36.354.471.245	-	36.354.471.245
Phải thu khác		26.450.818.698	26.450.818.698
<b>Cộng</b>	<b><u>69.066.312.303</u></b>	<b><u>27.220.818.698</u></b>	<b><u>96.287.131.001</u></b>
<b>01/01/2015</b>	<b>Không quá 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.961.577.149	-	11.961.577.149
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Phải thu khách hàng	16.283.171.720	-	16.283.171.720
Phải thu khác	684.705.336	26.377.448.800	27.062.154.136
<b>Cộng</b>	<b><u>28.929.454.205</u></b>	<b><u>27.147.448.800</u></b>	<b><u>56.076.903.005</u></b>

### 33. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính





**34. Thông tin về các bên liên quan**

**a. Các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục VN (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP SGD tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBTH Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Công ty liên kết
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Công ty liên kết
Công ty CP In SGK tại TP Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Tp Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư



**b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ**

	Giao dịch	Năm 2015	Năm 2014
<b>Bán hàng</b>			
Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam	Cung ứng lịch, STK	840.530.398	903.885.801
Công ty CP Sách - Thiết Bị Bến Tre	Cung ứng lịch, STK	5.624.418.238	5.050.363.049
Công Ty CP Sách & Thiết Bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	8.911.149.407	10.085.122.392
Công Ty CP Sách - TB Trường Học TP. Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	8.201.736.379	5.263.782.720
Công Ty CP Sách - TB Trường Học Tp. HCM	Cung ứng lịch, STK	43.380.899.876	30.968.874.403
Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Long An	Cung ứng lịch, STK	11.015.201.185	10.922.805.659
Công ty CP Sách - TB Trường Học Tiền Giang	Cung ứng lịch, STK	10.999.793.737	9.775.758.493
Công Ty Cổ Phần Sách - Thiết Bị Vĩnh Long	Cung ứng lịch, STK	5.052.836.559	5.703.935.736
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	3.667.264.423	3.957.151.473
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	10.334.770.492	11.052.565.468
Cty CP Đầu Tư Và Xuất Bản Giáo Dục	Cung ứng lịch, STK	263.807.500	179.767.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng lịch, STK	123.420.310	486.907.190
Cty CP DV Xuất bản Giáo dục Hà nội	Cung ứng lịch, STK	1.155.583.909	941.776.250
Công Ty Cổ Phần Học liệu	Cung ứng lịch, STK	2.746.940.929	2.566.279.607
Công ty CP Sách và Thiết Bị GD Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	3.210.375.532	2.422.844.440
Cty Cổ Phần Sách Giáo Dục tại TP. Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	997.500	55.495.125
CN tại Tp. HCM- Công Ty CP Sách Dân Tộc	Cung ứng lịch, STK	175.964.250	11.961.818
Cty CP Sách Giáo Dục tại Tp.HCM	Cung ứng lịch, STK	7.261.355.513	4.204.473.064
Công Ty CP Sách - Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	3.898.002.596	1.313.874.130
Công ty Cổ Phần Thiết Bị Giáo Dục 2	Cung ứng lịch, STK	6.232.580.894	5.119.523.959
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Cung ứng lịch, STK	22.025.250	151.074.201
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Cung ứng lịch, STK	12.811.553.947	10.196.924.378
<b>Mua hàng</b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chi phí tổ chức bán thảo	28.920.836.915	-
Công ty CP DVXB GD Hà Nội	Mua SGK, STK	7.910.787.465	801.569.724
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Mua SGK, STK	12.602.747.972	10.066.696.889
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	9.740.404.681	12.823.426.954
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Mua SGK, STK	122.939.762	112.499.250
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Mua SGK, STK	5.905.887.084	3.965.302.830
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Mua giấy, tem	9.112.000	9.112.000
Công ty CP DVXB GD Gia Định	Chi phí tổ chức bán thảo	9.221.452.200	7.512.674.398
Công ty CP Học liệu	Mua đĩa CD, sách, VPP	4.816.207.720	2.383.962.238
Công ty CP ĐT & PTGD Đà Nẵng	Mua sách bổ trợ, STK	2.149.419.912	1.869.388.160
Công ty CP ĐT & PTGD Hà Nội	Chi phí tổ chức bán thảo	2.492.665.681	3.189.098.176
	Mua sách tham khảo	38.095.373.472	14.326.447.369
NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Phí xuất bản	29.249.212.057	26.129.659.685
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Mua SGK, STK	27.392.300	7.540.800
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Mua SGK, STK	6.108.000	25.634.880
Cty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo Dục	Mua SGK, STK	43.560.000	126.720.000
Công ty CP Sách Và TB Trường Học Tiền Giang	Mua SGK, STK	1.293.357.800	279.522.000
Công Ty CP Sách và TB Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	166.100.480	60.265.216
<b>Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng giám đốc</b>			
	Tiền lương của BTGD	1.661.538.000	1.161.396.000
	Tiền thưởng của HĐQT	257.611.110	581.881.000
	Tiền thù lao của HĐQT	1.056.222.217	1.112.000.000



### 35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi AAC. Một số chỉ tiêu so sánh trên báo cáo tài chính đã được phân loại lại nhằm đảm bảo tính chất so sánh với các số liệu năm nay, phù hợp với quy định về lập báo cáo tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	01/01/2015	01/01/2015 (Trình bày lại)
Đầu tư dài hạn khác	27.019.000.000	770.000.000
Phải thu dài hạn khác	-	26.377.448.000
Tài sản dài hạn khác	128.448.000	-
Quỹ đầu tư phát triển	31.069.812.153	42.504.399.588
Quỹ dự phòng tài chính	11.434.587.435	

#### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2014 (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.037	2.582

*(Signature)*  
 Xã Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Kế toán trưởng  
*(Signature)*  
 Lê Phương Mai

Người lập  
*(Signature)*  
 Phạm Lan Anh







**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

